

Chào mừng

kỷ niệm 94 năm

Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam
(21/6/1925-21/6/2019)

**CUỘC “CHẠY ĐUA” ĐIỆN MẶT TRỜI
GIÁ CAO SẴP CẢN ĐÍCH** Tr.6

**PHÁT TRIỂN ĐIỆN GIÓ CHƯA
TƯƠNG XỨNG VỚI TIỀM NĂNG** Tr.12

**CHI PHÍ SẢN XUẤT NĂNG LƯỢNG
TÁI TẠO GIẢM KỶ LỤC** Tr.16

**DOANH NGHIỆP TĂNG CƯỜNG
SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM
VÀ HIỆU QUẢ** Tr.36

**TRANH PHỐ PHÁI LINH CẢM
HOÀI NHỚ PHỐ CỔ** Tr.59

Số: 33

THÁNG 6.2019

NHÀ MÁY ĐIỆN *Mũi Né*
CHÍNH THỨC
VẬN HÀNH THƯƠNG MẠI Tr.22



MỤC TIÊU NPC

Thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu được EVN giao trong quyết định phê duyệt Đề án Nâng cao hiệu quả SXKD và năng suất lao động giai đoạn 2016-2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc tại quyết định số 177/QĐ-EVN ngày 02/10/2015 với 5 nhóm: Tài chính; Kinh doanh – Dịch vụ khách hàng; Quản lý kỹ thuật – vận hành; Đầu tư xây dựng và Quản trị – Tổ chức với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Đảm bảo cung cấp điện với mức tăng trưởng bình quân 11,8%/năm.
- Giảm tỷ lệ điện dùng cho truyền tải và phân phối: đến 2020 xuống 5%.
- Năng suất lao động: tăng bình quân hàng năm 14,1%; Sản lượng điện thương phẩm bình quân đạt 3,35 triệu kWh/CBCNV vào năm 2020. Năng suất lao động theo khách hàng sử dụng điện ≥ 470 khách hàng/nhân viên.
- Độ tin cậy cung cấp điện: đến năm 2020, thời gian mất điện bình quân của một khách hàng trong năm (chỉ số SAIDI) giảm xuống 511 phút. Suất sự cố lưới điện 110 kV đến năm 2020 giảm 50-70% so với năm 2015.
- Thời gian tiếp cận điện năng: từ 2016, thủ tục của Điện lực giảm xuống 10 ngày. Chất lượng dịch vụ: nâng mức thoả mãn khách hàng năm sau cao hơn năm trước, đến 2020 Tổng công ty đạt điểm từ 8/10 trở lên (tất cả các đơn vị có điểm đánh giá sự hài lòng khách hàng đạt trên 7/10 điểm). Tỷ lệ thu tiền điện đạt 99,7%.
- Đến năm 2020 lưới điện 110 kV EVNNPC đảm bảo tiêu chuẩn n-1; chuyển 50 trạm 110 kV sang không người trực và 60 trạm 110 kV bán người trực; 100% TBA 110 kV xây dựng mới giai đoạn 2016-2020 đáp ứng tiêu chí vận hành không người trực.
- Đảm bảo lưới điện vận hành ở điều kiện bình thường không vượt quá 75% tải định mức các MBA và 50% tải định mức của các đường dây; không để xảy ra tình trạng non tải và quá tải kéo dài.
- Đến năm 2020 hoàn thành 100% các Công ty Điện lực tỉnh đều có hệ thống SCADA.
- EVNNPC đảm bảo hoạt động SXKD có lãi đạt và vượt kế hoạch EVN giao với Hệ số bảo toàn vốn ≥ 1 ; Khả năng thanh toán ngắn hạn ≥ 1 ; Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) $> 1,0\%$; Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu ≤ 3 lần.
- Đầu tư Lưới điện: Đảm bảo tiến độ các dự án cấp bách, huy động đủ vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư giai đoạn 2016-2020 trên 100.000 tỷ đồng.
- Hoàn thành các dự án trong Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo giai đoạn 2013-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 2081/QĐ-TTg ngày 8/11/2013, đảm bảo trên 99% hộ dân nông thôn có điện vào năm 2020.

Năm 2016, EVNNPC tập trung mọi nỗ lực cung cấp điện an toàn - ổn định, hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch EVN giao. Thực hiện chủ đề năm 2016 của EVN là "Nâng cao năng lực quản trị trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam". Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập bình quân cho người lao động với tốc độ cao hơn lạm phát. Tối ưu hóa chi phí, đổi mới công nghệ, tăng cường năng lực và khả năng tự cân đối tài chính trong từng đơn vị. Đổi mới quản lý, đáp ứng lộ trình phát triển thị trường điện. Tiếp tục cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính để nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng theo phương châm 3 để "để tiếp cận - để tham gia - để giám sát".



Mục lục

Số trang

Kính biểu

- | | |
|----|--|
| 6 | Cuộc "chạy đua" điện mặt trời giá cao sắp cán đích |
| 8 | 57 dự án nhà máy điện mặt trời và điện gió được đưa vào vận hành |
| 10 | Hợp tác phát triển Việt Nam - Ấn Độ về an ninh năng lượng trong bối cảnh mới |
| 12 | Phát triển điện gió chưa tương xứng với tiềm năng |
| 14 | DN có thể đấu thầu mua điện trực tiếp từ các công ty tư nhân sản xuất năng lượng tái tạo |
| 16 | Chi phí sản xuất năng lượng tái tạo giảm kỷ lục |
| 18 | Nhiều dự án trong quy hoạch điện VII điều chỉnh bị chậm |
| 22 | Nhà máy điện Mũi Né chính thức vận hành thương mại |



Thí điểm bán lẻ điện cho các cá nhân, hộ gia đình

VCEA NĂNG LƯỢNG SẠCH Việt Nam

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HIỆP HỘI NĂNG LƯỢNG SẠCH VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch VCEA
Tạ Văn Hường

Gs.Ts.Vs. Trần Đình Long
PGs.Ts. Bùi Huy Phùng
PGs.Ts. Đặng Đình Thống
Nhà báo Nguyễn Anh Dũng
TS. Phạm Gia Yên

Chủ tịch Hội đồng Khoa học VCEA
Ts. Nguyễn Mạnh Hiên

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HIỆP HỘI TỔNG BIÊN TẬP

Ts. Mai Duy Thiện

THƯ KÝ BIÊN TẬP

Đặng Thái

THIẾT KẾ

Thế Công

TÒA SOẠN TRỊ SỰ

Số 09, Hoa Sữa 07,
Khu đô thị Vinhomes Riverside,
Long Biên, Hà Nội
Điện thoại: 04 22188088
Email: tapchinsvn@gmail.com

ẢNH BÌA:

Nguồn: Trọng Vinh

ẢNH TRANG TRONG:

Đặng Thái, CTV

GPXB số 424/GP-BTTTT
Do Bộ Thông tin và Truyền
thông cấp ngày 25/8/2016

In tại Công ty
CP-TK CB điện tử & in Công nghệ cao



41

48



53



SỐ THÁNG 6/2019

Số trang

- 26 Xử lý rác thải Việt Nam còn nhiều bỏ ngỏ
- 28 Chi phí điện than cao hơn năng lượng tái tạo
- 30 Các công ty thành viên PV GAS phát triển thị trường khí
- 32 Mã cổ phiếu PV Power lọt danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất
- 34 EVN bảo toàn và phát triển vốn nhà nước khi tái cơ cấu doanh nghiệp
- 36 Doanh nghiệp tăng cường sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
- 38 Giải pháp và cơ hội phát triển hệ thống truyền tải điện Việt Nam



44

Đô thị thông minh phải lấy người dân làm trung tâm



52

Tranh phố Phái linh cảm hoài nhớ phố cổ



59

GẦN 80% NƯỚC THẢI HÀ NỘI XẢ THẲNG RA MÔI TRƯỜNG

Chào mừng

kỷ niệm 94 năm

Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam
(21/6/1925-21/6/2019)



Thư tòa soạn

Bạn đọc thân mến!

Tháng 6 là dấu mốc quan trọng đối với sự phát triển điện mặt trời. Từ đầu năm đến nay, hàng loạt nhà máy điện mặt trời đã chạy đua hoàn thành để đi vào hoạt động trước ngày 30/6 nhằm được hưởng giá bán điện ưu đãi là 9,35 cent/kWh trong thời gian 20 năm. Nếu tham gia sau đó, giá mua điện từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) dự kiến sẽ giảm xuống. Theo Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia, kế hoạch về cung cấp tiến độ dự kiến các dự án điện mặt trời đóng điện lần đầu trong tháng 4, 5, 6 là 88 nhà máy điện. Đây được xem con số kỷ lục trong lịch sử ngành điện về số lượng các nhà máy điện mặt trời đóng mới, hòa lưới lần đầu.

Tuy nhiên, với đà phát triển mạnh mẽ của điện mặt trời, điện gió như hiện nay sẽ dẫn tới nhiều vấn đề như an toàn hệ thống lưới điện, nhu cầu nhân lực ngành năng lượng tăng cao...

Tháng 6 cũng là dịp kỷ niệm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam. Nhân dịp 21/6, Ban biên tập Tạp chí Năng lượng Sạch Việt Nam kính chúc các đồng nghiệp, phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên, nhà khoa học... đã đồng hành cùng Tạp chí trong thời gian vừa qua, đóng góp tích cực trên mặt trận tuyên truyền nói chung và lĩnh vực năng lượng sạch nói riêng sức khỏe và thành công.

Trân trọng!

BAN BIÊN TẬP

Cuộc “chạy đua” điện mặt trời giá cao sắp cán đích

Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, những dự án điện mặt trời hòa lưới điện sau 30/6 sẽ không được hưởng giá bán điện cho EVN tại thời điểm giao nhận điện là 9,35 cent/kWh, tương đương 2.086 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế VAT và được điều chỉnh theo biến động của tỷ giá đồng/USD).

AN NHIÊN

Gần 5.000 MW điện mặt trời trong thời gian ngắn

Thời điểm ngày 30/6 sắp đến gần, đây là lúc mà các nhà máy đẩy nhanh tiến độ kịp hòa lưới điện.

Cả 3 dự án điện mặt trời BIM 1, BIM 2 và BIM 3 của Công ty CP năng lượng BIM đầu tư tại xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận đã đảm bảo tiến độ hòa lưới điện quốc gia theo đúng kế hoạch.

Ông Nguyễn Phương Trung, Chuyên viên điều phối dự án của Công ty CP năng lượng BIM chia sẻ: “Dự án BIM 2 công suất 250 MW đã hoàn thiện toàn bộ phần lắp đặt. Với BIM 3 thì phần lắp đặt cũng đã được hoàn thiện và đang chuẩn bị thủ tục để đóng điện kịp trước tháng 6/2019”.

Nhà máy điện mặt trời Solar 1 của Công ty CP BP Solar đã chính thức hòa lưới điện quốc gia sau hơn 6 tháng khẩn trương thi công. Nhà máy có diện tích 62 ha tại xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, với tổng mức đầu

tư hơn 1.315 tỉ đồng, tổng công suất 46 MWp, sản lượng điện dự kiến khoảng 75 triệu kWh/năm. Công ty CP Điện Gia Lai (GEC) cũng cho biết, sẽ đưa vào vận hành thêm 2 nhà máy điện mặt trời tại Long An và Bình Thuận trước 30/6 để hưởng giá bán điện ưu đãi trong suốt 20 năm là 9,35 cent/kWh. Tổng công suất của 2 dự án này là 98 MWp.

Một loạt dự án điện mặt trời khác đang chạy đua để hoàn thành xây dựng và vận thành thương mại trước ngày 30/6, nhằm hưởng chính sách giá mua điện mặt trời 9,35 cent/kWh. Trong đó có các dự án lớn như Điện mặt trời tại hồ Dầu Tiếng do Công ty Xuân Cầu và BGrimm phát triển, các dự án của Bamboo Capital hay của TTVN Group...

Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam Võ Quang Lâm khẳng định, vừa qua các dự án điện mặt trời được đầu tư vào Việt Nam rất nhiều. “Có thể nói rằng Việt Nam chúng ta chắc sẽ trở thành cường quốc về điện mặt trời trong



thời gian rất ngắn. Cho tới ngày 30/5 đã có 47 dự án điện mặt trời với công suất 2.300 MW được đấu nối vào lưới điện quốc gia. Chúng tôi dự kiến, trong tháng 6 này tiếp tục sẽ có khoảng 49 dự án với công suất vào khoảng 2.600 MW nữa. Như vậy là chúng ta có xấp xỉ 5.000 MW trong một thời gian rất ngắn”, ông Lâm cho biết.

Nguy cơ cao

Việc chạy đua của các nhà máy điện mặt trời là bởi nếu kịp phát điện trước 30/6, các dự án sẽ được hưởng mức giá 9,35 cents/kWh trong vòng 20 năm. Với các dự án vận hành sau thời điểm này, giá điện sẽ giảm xuống dự kiến ở mức 6,67-7,09 cents/kWh tùy từng vùng.

Đánh giá về việc phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam, ông Trần Viết Ngãi, Chủ tịch Hiệp hội Năng lượng Việt Nam (VEA) cho rằng, các doanh nghiệp hiện nay đang ồ ạt đi xin cấp giấy phép nhưng không nhiều doanh nghiệp có đủ năng lực để thực hiện.

Theo đó, những người làm điện mặt trời ở Việt Nam hiện nay có trình độ không cao, thiếu hiểu biết về công nghệ, kỹ thuật trong lĩnh vực này; chủ yếu là người kinh doanh xin cấp đất, xin giấy phép dự án.

“Thấy giá cao thì cứ vẽ ra để bán dự án mà không thể thực hiện. Tiềm năng điện mặt trời ở Việt Nam rất cao vì bức xạ mặt trời ở nước ta thuộc loại tốt nhưng doanh nghiệp chưa làm được vì không ký được hợp đồng với EVN. Chẳng hạn, EVN yêu cầu lưu điện thì chẳng ai biết về nó”, ông Ngãi nhìn nhận.

Theo Chủ tịch VEA, điện mặt trời thường không ổn định do phụ thuộc vào thời tiết và rất khó kết nối vào lưới điện quốc gia trong khi

những dự án có công suất hàng chục, hàng trăm MW bắt buộc phải nối.

Cụ thể, muốn nối được với với điện lưới quốc gia phải có một hệ thống đồng bộ gọi là hệ thống lưu trữ năng lượng (ESS). Tuy nhiên, đầu tư vào hệ thống này rất tốn kém, 1MW tốn khoảng 1 triệu USD.

Thừa nhận về vấn đề này, Phó Cục trưởng Cục Năng lượng tái tạo (Bộ Công Thương) Lê Văn Lực cho rằng, các dự án điện mặt trời chủ yếu tập trung tại khu vực miền Trung (Ninh Thuận, Bình Thuận, Phú Yên, Khánh Hòa); Tây Nguyên (Gia Lai, Đắk Lắk), việc bổ sung quy hoạch dẫn đến quá tải hệ thống truyền tải hiện có, cần phải đầu tư lưới điện 220-500 kV để giải tỏa công suất. Tuy nhiên, điện mặt trời vận hành không ổn định do phụ thuộc thời tiết, cần bổ sung nguồn dự phòng khi dừng hoạt động, chưa kể giá điện mặt trời rất cao (khoảng 2.150 đồng/kWh) và chưa có thiết bị lưu trữ điện. Vì vậy, cần tính toán kỹ lưỡng và có giải pháp phù hợp để đảm bảo hệ thống điện vận hành an toàn, ổn định khi tích hợp lượng công suất lớn điện mặt trời vào hệ thống.





57 dự án nhà máy điện mặt trời và điện gió được đưa vào vận hành

Tính đến 31/5/2019, 50 dự án nhà máy điện mặt trời cùng 7 nhà máy điện gió đã được đưa vào vận hành với tổng công suất lắp đặt lần lượt là 2.481,4 MW và 331 MW.

ĐÌNH TÚ

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) cho biết, tính đến ngày 31/5/2019, 57 nhà máy điện mặt trời và điện gió đã đi vào vận hành. Trong đó, tổng công suất lắp đặt các nhà máy điện mặt trời là 2.481,4 MW, sản lượng phát trong tháng 5 là 185,33 triệu kWh và 7 nhà máy điện gió với tổng công suất lắp đặt là 331 MW. Các nhà máy điện gió đã phát trong tháng 5 là 14,5 triệu kWh.

Bên cạnh đó, hơn 30 nhà máy điện mặt trời tiếp tục đi vào vận hành trong tháng 6/2019. Trung tâm Điều độ Hệ thống điện quốc gia (A0) đã chuẩn bị các phương án thi công đấu nối và thử nghiệm các nhà máy điện mặt trời; chuẩn bị nguồn dự phòng riêng cho miền Trung và miền Nam tùy theo khả năng của các dự án năng lượng tái tạo, có chế độ vận hành phù hợp các đường

dây 500 kV, giám sát chất lượng điện năng... đảm bảo vận hành an toàn hệ thống điện.

Để đáp ứng yêu cầu đấu nối, thời gian qua, EVN hợp với các nhà đầu tư đã ký hợp đồng mua bán điện. Khoảng hơn 200 nhà đầu tư cùng EVN trao đổi, bàn các biện pháp tháo gỡ để có thể giải tỏa được công suất nhanh nhất. Tập đoàn cũng thành lập các tổ công tác tại các tổng công ty điện lực, tại các khu vực có nhiều dự án điện mặt trời, cụ thể là các tỉnh ở Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ. EVN cũng thành lập website địa chỉ: <http://ppa.evn.com.vn>, trên đó các nhà đầu tư có thể theo dõi đầy đủ tiến độ đấu nối, các hồ sơ cần thiết phải thực hiện theo quy định của Bộ Công Thương.

EVN cũng thực hiện rút ngắn thời gian các nhà đầu tư phải nộp hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ. Ví dụ phải nộp hồ sơ trước từ 60 đến 90 ngày, EVN yêu cầu chỉ nộp trước 45 ngày. Liên quan đến điều độ, khoảng thời gian là 20 ngày thì giải quyết trong vòng từ 10 - 15 ngày. Đến lúc khai báo đấu nối thì thực hiện trong khoảng từ 2 - 10 ngày. So với thời gian theo quy định của Chính phủ, Bộ Công Thương, EVN đều rút ngắn hơn một nửa thời gian để các nhà đầu tư có thể hoàn thiện hồ sơ của mình được nhanh nhất. Đặc biệt, toàn bộ thủ tục này được khai báo online.

Việc đóng điện hàng loạt dự án nhà máy điện mặt trời, với tỷ lệ đa số các nhà máy điện tập trung ở khu vực miền Nam sẽ góp phần bổ sung nguồn điện, giảm bớt sự thiếu hụt về năng lượng ở khu vực này. Tuy nhiên, công tác vận hành hệ thống điện toàn quốc sẽ phải đối mặt với những thách thức mới, do tỷ trọng năng lượng tái tạo tăng cao nhưng lại có đặc tính không ổn định.

Thống kê của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện quốc gia về các dự án điện mặt trời đã vận



hành cho thấy, công suất phát có thể thay đổi từ 60 - 80% trong khoảng thời gian chỉ 5 - 10 phút. Các biến động xảy ra ngẫu nhiên theo điều kiện thời tiết. Các dự án trong cùng một khu vực thường biến động đồng thời. Trong khi đó, đặc điểm vận hành hệ thống điện luôn cần duy trì cân bằng giữa nguồn và tải. Với sự biến thiên công suất như vậy, hệ thống điện luôn cần phải duy trì một lượng công suất dự phòng điều chỉnh tần số tương ứng, gây khó khăn và tăng chi phí trong công tác vận hành. Đây là thách thức lớn trong bối cảnh hệ thống điện Việt Nam còn rất ít nguồn dự phòng.

Bên cạnh đó, công suất nguồn năng lượng tái tạo không thể chủ động huy động khi cần cho thời gian cao điểm phụ tải. Nguồn điện mặt trời có cao điểm phát trong khoảng 12 - 13 giờ trưa, không trùng với cao điểm phụ tải hệ thống điện (lúc 10h sáng và 14h chiều). Một vấn đề nữa là các dự án điện mặt trời chủ yếu tập trung tại 6 tỉnh ở miền Trung và miền Nam, gây áp lực rất lớn cho khả năng tải lượng điện phát ra từ điện mặt trời lên lưới. Nhiều công trình lưới điện đấu nối lưới điện khu vực rơi vào tình trạng đầy, quá tải.

Trước tình trạng này, EVN đã đề xuất với Chính phủ bổ sung phát triển các dự án lưới điện. Đồng thời, đơn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ, thi công các công trình lưới điện liên quan, góp phần giải tỏa công suất các nhà máy điện mặt trời. EVN cũng chỉ đạo Trung tâm Điều độ Hệ thống điện quốc gia nghiên cứu, đề xuất các phương án vận hành tối ưu, linh hoạt trọng việc huy động các nguồn điện, đảm bảo vận hành hệ thống điện an toàn, liên tục, ổn định.





Hợp tác phát triển Việt Nam - Ấn Độ về an ninh năng lượng trong bối cảnh mới

Hợp tác năng lượng Việt Nam - Ấn Độ có nhiều tiềm năng phát triển và là cầu phần quan trọng trong quan hệ hợp tác giữa hai nước. Đây là nhận định của chuyên gia tại hội thảo khoa học quốc tế "Hợp tác phát triển Việt Nam - Ấn Độ về an ninh năng lượng trong bối cảnh mới" do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức mới đây tại Hà Nội.

ĐỨC DŨNG

Phát biểu tại Hội thảo, GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nhấn mạnh, an ninh năng lượng là vấn đề an ninh phi truyền thống có ý nghĩa sống còn đối với sự phát triển của nhiều quốc gia, đặc biệt là những nước đang trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Việt Nam và Ấn Độ là hai nền kinh tế phát triển rất năng động ở châu Á. Tuy nhiên, tốc độ phát triển nhanh cùng với quá trình

công nghiệp hóa, đô thị hóa cũng làm tăng nhanh mức tiêu thụ năng lượng ở hai nước, tạo ra sức ép lớn cho việc cân bằng quan hệ giữa cung và cầu năng lượng.

Hợp tác năng lượng Việt Nam - Ấn Độ có nhiều tiềm năng phát triển và là cầu phần quan trọng trong quan hệ hợp tác giữa hai nước. Việt Nam và Ấn Độ đều sở hữu những nguồn năng lượng đa dạng, nhất là nguồn năng lượng tái tạo. Cơ cấu năng lượng của hai nước đã có những chuyển dịch tích cực: từ chỗ chủ yếu khai thác các loại năng lượng hóa thạch truyền thống sang một cơ cấu năng lượng tổng

hợp, có nhiều nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

Theo GS.TS Nguyễn Xuân Thắng, hiện Việt Nam đã xây dựng Đề án quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia, giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2035. Trong đó, xác định rõ quan điểm, mục tiêu và định hướng đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia theo hướng đa dạng hóa nguồn năng lượng, tăng cường khai thác các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng, phát triển thị trường năng lượng có nhiều cạnh tranh, bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững.

Chính phủ Ấn Độ cũng đã có

nhiều nỗ lực và sáng kiến khắc phục tình trạng thiếu hụt năng lượng bằng cách tìm kiếm, phát triển những nguồn năng lượng mới. Việc thành lập riêng Bộ Điện năng và Bộ Năng lượng mới và tái tạo cho thấy, Chính phủ Ấn Độ rất quan tâm vấn đề an ninh năng lượng, đặc biệt là sản xuất năng lượng tái tạo cho mục tiêu phát triển bền vững.

Tuyên bố chung của các chuyển thăm cấp cao của lãnh đạo Việt Nam và Ấn Độ gần đây đều xác định rõ hợp tác năng lượng là trụ cột thứ ba trong năm trụ cột của quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Ấn Độ. Theo đó, hợp tác hai nước về năng lượng được triển khai trên 4 lĩnh vực chính là: năng lượng hạt nhân, dầu khí, năng lượng điện và năng lượng tái tạo.

Về năng lượng hạt nhân, Việt Nam và Ấn Độ đang triển khai nhiều hoạt động hợp tác quan trọng. Chính phủ Ấn Độ đã viện trợ cho Việt Nam thành lập Trung tâm đào tạo Việt Nam - Ấn Độ tại Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt; tặng cho bệnh viện Ung bướu Cần Thơ thiết bị điều trị Bhabhatron II Teletherapy; cử chuyên gia Ấn Độ sang Việt Nam vận hành và đào tạo cán bộ chuyên môn cho Việt Nam cũng như mời cán bộ chuyên môn của Việt Nam sang đào tạo tại Ấn Độ. Về lĩnh vực dầu khí, Ấn Độ và Việt Nam cũng đã

ký nhiều biên bản thăm dò dầu khí chung. Về lĩnh vực điện năng, Ấn Độ dành cho Việt Nam nhiều khoản tín dụng ưu đãi.

Đặc biệt, trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, tính đến năm 2018, Ấn Độ có 176 dự án đầu tư ở Việt Nam với tổng vốn đầu tư đạt khoảng 814 triệu USD. Nhiều tập đoàn lớn của Ấn Độ đã đầu tư vào phát triển năng lượng tái tạo tại nước ta như: dự án sản xuất điện mặt trời tại Bình Thuận của Tập đoàn TATA; dự án đầu tư xây dựng nhà máy năng lượng tái tạo công suất 1000 MW của tập đoàn Adani; dự án đầu tư của tập đoàn Suzlon để sản xuất thiết bị tuabin điện gió và xây dựng các cánh đồng điện gió tại Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Lắk và Bình Định...

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng đánh giá, hợp tác Việt Nam - Ấn Độ về an ninh năng lượng trong những năm qua đã đạt được những thành quả đáng khích lệ song vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, kỳ vọng của mỗi nước. Đến nay, hai nước vẫn chưa có những hình thức tổng kết, đánh giá hiệu quả hợp tác, bài học kinh nghiệm và đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ những rào cản, phát huy tiềm năng và thúc đẩy hợp tác hơn nữa trong lĩnh vực này.

Chia sẻ tại hội thảo, Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Ấn Độ tại Việt Nam Parvathaneni Harish chia sẻ, về lĩnh vực an ninh

năng lượng, hiện nay, Ấn Độ đứng thứ năm trên thế giới về nguồn năng lượng tái tạo, đứng thứ tư về nguồn năng lượng gió và thứ năm về nguồn năng lượng mặt trời. Chính phủ Ấn Độ cũng thành công khi có những dự án góp phần tăng tỷ trọng của năng lượng tái tạo từ 6,5% năm 2015 lên 10,6% năm 2018. Chính phủ Ấn Độ thúc đẩy phát triển điện gió thông qua hình thức thu mua điện gió theo hình thức đấu thầu, lắp đặt các tấm thu nhiệt để phát triển điện mặt trời trên khắp cả nước.

Đại sứ Ấn Độ tại Việt Nam bày tỏ hy vọng, lĩnh vực hợp tác về an ninh năng lượng giữa hai nước sẽ ngày càng phát triển, đặc biệt là các dự án năng lượng tái tạo. Điều này sẽ góp phần làm phong phú và sâu sắc hơn quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Ấn Độ vì sự phồn vinh của mỗi nước, vì hòa bình, ổn định và phát triển của khu vực và thế giới.

Tại hội thảo, các đại biểu cùng phân tích, đánh giá vấn đề an ninh năng lượng trong bối cảnh mới, nhất là dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những gợi mở cho chính sách an ninh năng lượng mới của Việt Nam - Ấn Độ.

Các đại biểu cũng đánh giá thực trạng, chính sách an ninh năng lượng Việt Nam - Ấn Độ; thực trạng và tiềm năng hợp tác an ninh năng lượng; chỉ ra những thành tựu đạt được, những rào cản trong hợp tác năng lượng giữa hai nước; đặc biệt đánh giá khả năng đầu tư vào phát triển lĩnh vực năng lượng của các doanh nghiệp hai nước.

Đồng thời, một số ý kiến tại hội thảo nêu lên những đề xuất các giải pháp, kiến nghị góp phần thúc đẩy hơn nữa hợp tác Việt Nam - Ấn Độ về an ninh năng lượng trong bối cảnh mới, phát huy tiềm năng, lợi thế của mỗi nước, góp phần triển khai mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa hai nước ngày một thiết thực, hiệu quả.



Một số doanh nghiệp Ấn Độ có kinh nghiệm trong lĩnh vực năng lượng tái tạo như: Adani, Suzlon, TATA đang triển khai nhiều dự án tại Việt Nam.

Phát triển điện gió chưa tương xứng với tiềm năng

Đó là khẳng định của nhiều chuyên gia tại Hội nghị Điện gió Việt Nam lần thứ 2 vừa diễn ra tại Hà Nội.

THANH PHƯƠNG

Công suất 6GW vào năm 2030

Theo nhận định của các chuyên gia, tiềm năng về gió ở Việt Nam là rất lớn, thường thì tốc độ gió quanh mức 6,5-7,5 m/s và chiều cao tuabin 120m là có thể hoạt động. Cơ chế giá FIT đối với điện gió hiện nay là khá hấp dẫn, với 8,5 cent/kWh trên bờ và 9,8 cent/kWh cho dự án ngoài khơi. Cùng với các chính sách ưu đãi khác như miễn thuế nhập khẩu thiết bị, thuế thu nhập doanh nghiệp... đây sẽ là dư địa cũng như lợi thế lớn để Việt Nam thu hút đầu tư.

Ông Ashish Sethia – Giám đốc phân tích và cố vấn khu vực châu Á Thái Bình Dương Tập đoàn tài chính năng lượng mới Bloomberg cho biết, điện năng lượng tái tạo nói chung, điện gió nói riêng đã có bước phát triển vượt bậc về công nghệ và đang trong thời kỳ tăng trưởng mạnh. Đến năm 2050 thì tỉ trọng nhiệt điện than giảm mạnh từ 30% năm 2017 xuống còn 5% vào năm 2050. Trong khi tỷ trọng điện gió tăng từ 9% lên 17%. Do đó chi phí phát triển điện gió, điện mặt trời ngày càng giảm, có thể cạnh tranh được với các nguồn năng lượng

sơ cấp khác như khí, than,... Như vậy, tính đến cuối năm 2018, tổng công suất lắp đặt điện gió tại Việt Nam mới đạt khoảng 228 MW, và đây chỉ là con số còn rất khiêm tốn so với các thị trường phát triển khác trên thế giới. Chính phủ Việt Nam đã đặt mục tiêu công suất điện gió 800MW vào năm 2020, 2.000MW năm 2025 và mức 6.000MW năm 2030.

Tính đến ngày 31/5/2019 Việt Nam có 57 nhà máy điện mặt trời và điện gió đi vào vận hành. Trong đó, tổng công suất lắp đặt 7 nhà máy điện gió là 331 MW và sản lượng đã phát trong tháng 5 của các nhà máy điện gió là 14,5 triệu kWh.

Có thể thấy, điện gió đang là một trong những ngành phát triển nhanh nhất thế giới. Chỉ tính riêng năm 2017, tổng vốn đầu tư toàn cầu cho điện gió đạt mức 107 tỷ USD với hơn 1,15 triệu lao động trên toàn thế giới.

Tuy nhiên, các chuyên gia cũng nhìn nhận rằng tiềm năng điện gió ngoài khơi của Việt Nam chưa được tận dụng đáng kể, trong khi năng lượng điện than tại Việt Nam vẫn đang chiếm tỷ lệ rất lớn.

Lưới điện hạn chế

Một trong những thách thức lớn của phát triển điện gió là chi phí tổn kém và vướng mắc trong khâu đấu nối vào hệ thống truyền tải điện. Ông Bùi Văn Thịnh, Giám đốc điều hành Công ty CP Phong điện Thuận Bình cho biết, nhà máy điện gió Phú Lạc là 1 trong những nhà máy điện gió đầu tiên tại Việt Nam đi vào hoạt động. Dự án đấu nối vào lưới điện 110KV. Trong gần 3 năm vận hành đến nay chỉ có 2 lần lưới điện trực trực với thời gian gần 30 phút.

"Với sự phát triển của các dự án năng lượng tái tạo, thời gian gần đây đã có tới 15 dự án hòa lưới điện với tổng công suất vượt qua 500MW. Hiện nay nhà máy phải cắt giảm 70% công suất. Phát triển

năng lượng tái tạo phải đồng hành cùng với lưới điện thông minh", ông Thịnh nhấn mạnh.

Theo các chuyên gia, vấn đề hệ thống lưới truyền tải cho các dự án năng lượng tái tạo nói chung và điện gió nói riêng vẫn là vấn đề cần phải quan tâm đầu tư. Khi càng có nhiều dự án năng lượng tái tạo được vận hành sẽ tạo ra sự thiếu quy hoạch giữa nguồn và lưới, bởi nguồn phát được tư nhân đầu tư và thực hiện rất nhanh trong khi lưới điện không kịp đáp ứng gây ra tình trạng cắt giảm công suất của các dự án điện tái tạo sẽ còn kéo dài.

Ngoài vấn đề lưới điện, vấn đề khung chính sách, thu hút vốn... cũng được chia sẻ nhằm giải tỏa các nút thắt cho sự phát triển điện gió. Bà Liming Qiao, Giám đốc khu vực châu Á của GWEC nhận định: Sự thay đổi trong chính sách địa phương đang tạo ra động lực đổi mới và mở ra những cơ hội đáng kể cho sự phát triển của thị trường điện gió tại Việt Nam. Với việc thiết lập biểu giá "feed-in tariffs" tạo thuận lợi và mục tiêu năng lượng tái tạo đầy tham vọng cho đến năm 2030, rõ ràng Chính phủ đã sẵn sàng chuyển sang sử dụng năng lượng sạch.

"Với tiềm năng về điện gió rất lớn, Việt Nam sẽ là điểm đầu tư hấp dẫn, nếu có được các khung pháp lý ổn định và lâu dài hơn", bà Liming Qiao nhấn mạnh.



Nhà máy điện gió Bạc Liêu



Doanh nghiệp có thể đấu thầu mua điện trực tiếp từ các công ty tư nhân sản xuất năng lượng tái tạo

Theo đề xuất của Bộ Công Thương về cơ chế hợp đồng mua bán điện trực tiếp (DPPA), doanh nghiệp có thể đấu thầu mua điện trực tiếp từ các công ty tư nhân sản xuất năng lượng tái tạo.

TRỌNG BẰNG

Lãnh đạo Bộ Công Thương Việt Nam và Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Daniel J. Kritenbrink vừa cùng tham dự hội thảo tham vấn cộng đồng giới thiệu đề xuất chính sách của Bộ Công Thương về cơ chế hợp đồng mua bán điện trực tiếp (DPPA) tại Hà Nội. Chính sách mới này sẽ cho phép các doanh nghiệp tại Việt Nam đấu thầu mua điện trực tiếp từ các công ty tư nhân sản xuất năng lượng tái tạo và tạo điều kiện để các doanh nghiệp có

thể sử dụng 100% năng lượng tái tạo trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Trong quá trình xây dựng cơ chế đổi mới này, Cục Điều tiết điện lực, Bộ Công Thương đã tiến hành tham vấn các nhà đầu tư, các định chế tài chính, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các công ty con, các nhà sản xuất năng lượng tư nhân và nhiều công ty tiềm năng khác trên thị trường năng lượng nhằm xây dựng thành công chương trình thí điểm hợp đồng mua bán điện trực tiếp.

Từ năm 2017, Chương trình Năng lượng Phát thải thấp Việt

Nam (V-LEEP) của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) đã hỗ trợ Cục Điều tiết điện lực xác định những điều kiện cần thiết để triển khai chính sách về hợp đồng mua bán điện trực tiếp tại Việt Nam. Hỗ trợ của USAID được thực hiện theo ba bước: đánh giá về tổ chức và pháp lý, đánh giá và khuyến nghị các mô hình hợp đồng mua bán điện trực tiếp và lộ trình thí điểm cơ chế hợp đồng mua bán điện trực tiếp nhằm xác định những mô hình phù hợp nhất với Việt Nam. Sau khi đưa ra khuyến nghị về thiết kế mô hình hợp đồng

mua bán điện trực tiếp phù hợp với điều kiện hiện nay của Việt Nam, USAID đang phối hợp chặt chẽ với Cục Điều tiết điện lực xây dựng chương trình thí điểm DPPA để triển khai sau khi có phê duyệt chính thức vào cuối năm.

Phát biểu tại hội thảo, Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Kritenbrink nhấn mạnh: "Cơ chế hợp đồng mua bán điện trực tiếp sẽ cho phép Việt Nam nhanh chóng đạt được các mục tiêu về năng lượng tái tạo thông qua thu hút đầu tư tư nhân và đáp ứng nhu cầu của nhiều doanh nghiệp hàng đầu đang muốn mở rộng hoạt động kinh doanh tại Việt Nam".

Tại hội thảo, đại diện Bộ Công Thương, Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực Nguyễn Anh Tuấn khẳng định: "Chủ trương, chính sách của Việt Nam luôn khuyến khích để thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư tại Việt Nam. Trong xu hướng chung của thế giới, các doanh nghiệp này có nhu cầu cấp thiết đối với việc sử dụng những nguồn năng lượng sạch để đáp ứng các cam kết về phát triển bền vững. Bộ Công Thương hoàn toàn ủng hộ và tạo điều kiện đáp ứng nhu cầu này, thông qua việc nghiên



cứ xây dựng và triển khai cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng lớn và các nguồn năng lượng tái tạo tại Việt Nam". Cơ chế hợp đồng mua bán điện trực tiếp là một cơ hội lớn đối với các nhà phát triển năng lượng gió và mặt trời trong việc huy động nguồn vốn tư nhân để xây dựng các nhà máy điện gió, điện mặt trời mới. Hơn 30 doanh nghiệp lớn trong nước và quốc tế thuộc Liên minh mua năng lượng tái tạo Việt Nam (REBA) đã thể hiện sự ủng hộ đối với nỗ lực này, đồng thời nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết về dữ liệu chính xác từ thị trường năng

lượng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch rủi ro thấp và thúc đẩy cuộc cách mạng năng lượng sạch tại Việt Nam.

Bên cạnh cơ chế hợp đồng mua bán điện trực tiếp, USAID cũng hỗ trợ Việt Nam trong công tác tăng cường an ninh năng lượng thông qua một loạt các dự án điện gió, điện mặt trời quy mô nổi trội, hỗ trợ kỹ thuật cho Bộ Công Thương trong công tác quy hoạch năng lượng và phối hợp với lĩnh vực tư nhân nhằm gia tăng nguồn tài chính hỗ trợ thực hiện tầm nhìn của Việt Nam về một hệ thống năng lượng sạch, đáng tin cậy trong tương lai.





Năng lượng tái tạo là giải pháp chi phí thấp để thúc đẩy hành động chống biến đổi khí hậu trên phạm vi toàn cầu.

Chi phí sản xuất năng lượng tái tạo giảm kỷ lục

Cơ quan Năng lượng tái tạo Quốc tế (IRENA) vừa công bố bản báo cáo mới nhất về chi phí cho năng lượng tái tạo trên thế giới. Theo đó, chi phí điện bình quân cho các công nghệ năng lượng tái tạo đã giảm xuống mức thấp kỷ lục từ năm ngoái.

LAN ANH

Báo cáo của IRENA mang tên "Renewable Power Generation Costs in 2018" (Chi phí sản xuất năng lượng tái tạo 2018). Theo đó, đáng chú ý là chi phí điện bình quân toàn cầu từ năng lượng mặt trời tập trung (CSP) giảm 26%, từ năng lượng sinh học giảm 14%, từ quang điện mặt trời (PV) và điện gió trên đất liền giảm 13%, từ thủy điện giảm 12%, từ địa nhiệt và điện gió ngoài khơi giảm lần lượt 1%.



Chi phí giảm đi, đặc biệt là cho các công nghệ năng lượng mặt trời và năng lượng gió, dự kiến sẽ tiếp tục trong thập kỷ tới, báo cáo mới cho biết. Theo cơ sở dữ liệu toàn cầu của IRENA, hơn 3/4 công suất điện gió trên đất liền và 4/5 công suất điện mặt trời dự kiến vận hành vào năm tới sẽ cho sản lượng điện với giá thấp hơn so với các nhà máy điện chạy bằng than, dầu hoặc khí tự nhiên mới rẻ nhất. Điều quan trọng là, các nhà máy điện tái tạo vận hành với mức giá như vậy mà không cần hỗ trợ tài chính.

Chi phí điện gió và năng lượng mặt trời trên đất liền từ ba đến bốn xu Mỹ mỗi kWh đã có thể thực hiện được ở những khu vực có nguồn lực tốt và các khuôn khổ pháp lý và thể chế mang tính hỗ trợ. Ví dụ, giá đầu giá thấp kỷ lục cho điện mặt trời ở Chile, Mexico, Peru, Ả Rập Xê - út và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất đã đưa đến chi phí điện quy dẫn xuống tới ba xu Mỹ mỗi kWh (0,03 USD/kWh).

Báo cáo mới khẳng định năng lượng tái tạo là giải pháp chi phí thấp để thúc đẩy hành động chống biến đổi khí hậu trên phạm vi toàn cầu. Cụ thể, điện khí hóa trên cơ sở năng lượng tái tạo cạnh tranh chi phí là xương sống của chuyển đổi năng lượng và là giải pháp phi carbon chi phí thấp quan trọng để hỗ trợ các mục tiêu chống biến đổi khí hậu được nêu trong Thỏa thuận Paris.

Báo cáo của IRENA góp phần vào cuộc thảo luận quốc tế về tăng cường hành động chống biến đổi



khí hậu trên toàn thế giới diễn ra trước cuộc họp trụ bị toàn cầu ở Abu Dhabi cho Hội nghị thượng đỉnh về hành động chống biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc vào tháng 9 tới đây. Với xu hướng giảm giá thì lợi thế chi phí của năng lượng tái tạo sẽ mở rộng hơn nữa, báo cáo cho biết. Điều này sẽ củng cố mục đích kinh doanh và củng cố vai trò của năng lượng tái tạo như là động lực của sự chuyển đổi năng lượng toàn cầu.

Tổng giám đốc IRENA, Francesco La Camera cho biết: "Điện tái tạo là xương sống của bất kỳ sự phát triển nào hướng đến tính bền vững. Chúng ta phải làm mọi thứ có thể để tăng tốc phát triển điện tái tạo nếu chúng ta muốn đáp ứng các mục tiêu chống biến đổi khí hậu của Thỏa thuận Paris. Báo cáo này gửi một tín hiệu rõ ràng cho cộng đồng quốc tế: năng lượng tái tạo cung cấp cho các quốc gia một giải pháp khí hậu chi phí thấp cho phép thúc đẩy hành động. Để khai thác triệt để cơ hội kinh tế của năng lượng tái tạo, IRENA sẽ hợp tác chặt chẽ với các thành viên và đối tác của chúng tôi để tạo điều kiện cho các giải pháp thực tế và hành động phối hợp để phát triển các dự án năng lượng tái tạo".

IRENA là tổ chức liên chính phủ toàn cầu hỗ trợ các quốc gia trong quá trình chuyển đổi sang tương lai năng lượng bền vững và đóng vai trò là nền tảng chính cho hợp tác quốc tế, là trung tâm chính và là nơi lưu trữ chính sách, công nghệ, tài nguyên và kiến thức tài chính về năng lượng tái tạo. Với 160 thành viên (159 quốc gia và Liên minh châu Âu) và 23 quốc gia khác đang trong quá trình gia nhập và tích cực tham gia các hoạt động, IRENA thúc đẩy việc áp dụng rộng rãi và sử dụng bền vững tất cả các dạng năng lượng tái tạo bao gồm năng lượng sinh học, địa nhiệt, thủy điện, năng lượng từ đại dương, năng lượng mặt trời, năng lượng gió trong việc theo đuổi phát triển bền vững, tiếp cận năng lượng, an ninh năng lượng, tăng trưởng kinh tế carbon thấp và thịnh vượng.

Nhiều dự án trong Quy hoạch điện VII điều chỉnh bị chậm

Theo báo cáo "Tình hình thực hiện các dự án điện trong Quy hoạch điện VII điều chỉnh" mới đây của Bộ Công Thương, hiện tổng công suất nguồn điện của Việt Nam đã gần như không còn dự phòng, trong khi đó nhiều dự án theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh đều chậm tiến độ dẫn đến nguy cơ thiếu điện trong tương lai rất gần.

ANH THƯ

Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh, để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh tế, đến năm 2020, tổng công suất các nhà máy điện khoảng 60.000 MW, đến năm 2025 con số này tương ứng là 96.500 MW và đạt 129.500 MW vào năm 2030.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, cần phải đưa vào vận hành tổng cộng 21.651 MW, trong đó các dự án nhiệt điện là 13.845 MW (chiếm 63,95%), các dự án thủy điện là 4.084 MW (chiếm 18,86%), các dự án năng lượng tái tạo là 3.722 MW (chiếm 17,19%); giai đoạn 2021 - 2025 sẽ đưa vào vận hành 38.010 MW, giai đoạn 2026 - 2030 sẽ đưa vào vận hành tổng cộng 36.192 MW.

Tuy nhiên, trên thực tế, tổng công suất các nguồn điện có khả năng đưa vào vận hành cả giai đoạn 2016 - 2030 dự kiến khoảng 80.500 MW, thấp hơn so với Quy hoạch VII điều chỉnh là hơn 15.200 MW, trong đó chủ yếu thiếu hụt trong các năm từ 2018 - 2022. Nhiều dự án giai đoạn này bị chậm sang giai đoạn 2026 - 2030 và hầu hết là dự án nhiệt điện tại miền Nam.

Nếu như năm 2015 - 2016, hệ thống điện dự phòng đạt khoảng 20 - 30% thì đến 2018 - 2019 hầu như không còn dự phòng và sang giai đoạn 2021 - 2025 xảy ra tình trạng thiếu hụt nguồn cấp điện, nhất là khu vực miền Nam. Nguyên nhân chính dẫn tới việc thiếu điện tại miền Nam tăng

cao hơn so với tính toán trước đây là do tiến độ các dự án khí Lô B, Cá Voi Xanh đều bị chậm so với kế hoạch từ 9 tháng đến 1 năm; các dự án nhiệt điện Kiên Giang 1&2 không đáp ứng tiến độ hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025, thậm chí lùi sau năm 2030; dự án Ô Môn III lùi tiến độ đến năm 2025. Trường hợp dự án điện Long Phú 1 không đáp ứng tiến độ hoàn thành năm 2023, tình trạng thiếu điện tại miền Nam trong các năm 2024 - 2025 sẽ trầm trọng hơn.

Trong tổng công suất nguồn giai đoạn 2016 - 2020 (21.651 MW) thì Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đầu tư là 7.185 MW (chiếm 33,2%) với 23 dự án các loại; các nguồn điện ngoài EVN là 14.465 MW (chiếm 66,8%). Trong số 23 dự án do EVN đầu tư có 10 dự án đạt tiến độ, 13 dự án chậm hoặc lùi tiến độ. Đến nay EVN đã hoàn thành xây dựng, đưa vào vận hành 8 dự án, đang xây dựng 4 dự án, đang thực hiện công tác thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng 11 dự án.

Theo Quy hoạch, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được giao làm chủ đầu tư 8 dự án nguồn với tổng công suất 11.400 MW. Trong đó giai đoạn 2016 - 2020 có 3 dự án, giai đoạn 2021 - 2025 là 5 dự án. Đến nay cả 8 dự án đều gặp khó khăn, vướng mắc và khó hoàn thành theo tiến độ. Hiện Tập đoàn đang xây dựng 3 dự án, nhưng đều chậm tiến độ 2 - 3 năm; đang thực hiện thủ tục đầu tư 4 dự án nhưng dự kiến đều chậm từ

2,5 - 3,5 năm so với Quy hoạch VII điều chỉnh. 1 dự án đã đề nghị giao cho chủ đầu tư khác.

Trong khi đó, Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam (TKV) thực hiện 4 dự án với tổng công suất 2.950 MW, trong đó giai đoạn 2016 - 2020 là 2 dự án, giai đoạn 2021 - 2030 là 2 dự án. Hiện cả 4 dự án đều chậm tiến độ từ 2 năm trở lên.

Các dự án BOT có 15 dự án, trong đó giai đoạn 2016 - 2020 là 1 dự án, số còn lại thực hiện trong 2021 - 2030. Theo đánh giá chỉ có 3 dự án có khả năng đạt tiến độ, còn 12 dự án chậm tiến độ hoặc chưa thể xác định tiến độ vì vướng mắc trong đàm phán.

Các dự án IPP có 8 dự án với công suất đặt là 7.390 MW nhưng đến nay mới có 01 dự án hoàn thành đúng tiến độ, 2 dự án có khả năng đạt tiến độ. Các dự án còn lại chưa xác định được thời gian hoàn thành.

Trong quy hoạch có 5 dự án nguồn điện (trong đó có 1 dự án loại khỏi quy hoạch) đều thuộc giai đoạn 2021 - 2030 chưa có chủ đầu tư.

Về các dự án năng lượng tái tạo, đến nay Chính phủ, Bộ Công Thương đã phê duyệt 130 dự án điện mặt trời với công suất khoảng 8.500 MW và các dự án điện gió công suất khoảng 2.000 MW. Tuy nhiên, các dự án năng lượng tái tạo đều tập trung ở nơi có phụ tải thấp, hạ tầng lưới điện 110 - 500kV tại các khu vực này chưa đáp ứng được yêu cầu truyền tải. Cùng với các dự án nguồn điện

bị chậm tiến độ, các dự án đường dây 220 - 500 KV cũng đang gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, đền bù và các quy định khác.

Theo tính toán, với các dự án nguồn điện đưa vào vận hành năm 2019 - 2020, hệ thống điện có thể đáp ứng được nhu cầu điện toàn quốc. Tuy nhiên cần huy động thêm nguồn nhiệt điện chạy dầu với sản lượng tương ứng 1,7 tỷ KWh vào năm 2019 và 5,2 tỷ KWh vào năm 2020. Trong trường hợp các tổ máy phát điện không đáp ứng yêu cầu về độ tin cậy vận hành hoặc không đảm bảo đủ nhiên liệu (than, khí) cho phát điện, Việt Nam có thể đối mặt nguy cơ thiếu điện vào năm 2020.

Các năm từ 2021 - 2025, mặc dù sẽ huy động tối đa các nguồn điện chạy dầu nhưng hệ thống điện nhiều khả năng không đáp ứng nhu cầu phụ tải và xảy ra tình trạng thiếu điện tại miền Nam với mức thiếu hụt tăng từ 3,7 tỷ kWh (năm 2021) lên gần 10 tỷ kWh (năm 2022), mức thiếu hụt cao nhất vào năm 2023 khoảng 12 tỷ kWh, sau đó giảm dần xuống 7 tỷ năm 2024 và 3,5 tỷ kWh năm 2025.

Hiện Bộ Công Thương cũng đã chủ động đẩy mạnh các giải pháp nhằm đảm bảo cung ứng điện cho giai đoạn sắp tới; đồng thời phối hợp với các bộ, ngành liên quan tìm cách tháo gỡ khó khăn về cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy các dự án đầu tư xây dựng, đáp ứng yêu cầu về điện cho phát triển kinh tế xã hội.





Nhà máy điện mặt trời Hàm Phú 2 hòa lưới điện quốc gia

Tập đoàn TTC và Công ty CP Thủy điện Gia Lai (đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn) vừa tổ chức lễ khánh thành Nhà máy điện mặt trời TTC Hàm Phú 2.

HẢI LONG

Nhà máy điện mặt trời TTC Hàm Phú 2 tọa lạc tại xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, cách thành phố Phan Thiết khoảng 30 km, được xây dựng trên khu đất có diện tích 54,2 hecta với quy mô 49 MWp, tổng mức đầu tư hơn 1.017 tỉ đồng.

Dự án chính thức bắt đầu thi công san lấp mặt bằng và các hạng mục vào ngày 31/7/2018. Sau hơn 8 tháng thi công, với tinh thần làm việc nghiêm túc cùng sự phối hợp trách nhiệm của các đối tác giàu kinh nghiệm,

nhà máy đóng điện thành công vào ngày 12/4/2019, trở thành nhà máy điện mặt trời đầu tiên nối lưới điện 110 kV tại tỉnh Bình Thuận, chính thức được Công ty Mua bán điện (EVNEPTC) thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam công nhận ngày vận hành thương mại vào ngày 21/4/2019. Theo đó, 148.470 tấm pin đã được lắp đặt giúp hấp thụ bức xạ của ánh nắng mặt trời và chuyển đổi thành điện năng hòa vào hệ thống tải điện.

Dự kiến, Nhà máy điện mặt trời TTC Hàm Phú 2 cung cấp sản lượng trên 76 triệu kWh/

năm, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện năng cho trên 34.000 hộ gia đình, làm giảm phát thải CO₂ ra môi trường khoảng 21.398 tấn/năm. Dự án không chỉ bổ sung nguồn cho lưới điện quốc gia mà còn mang lại việc làm và tạo thu nhập cho người dân địa phương, góp phần giải quyết các vấn đề an sinh xã hội.

Nhằm đảm bảo an toàn và sự vận hành chuyên nghiệp cho Nhà máy điện mặt trời TTC Hàm Phú 2, Công ty CP Thủy điện Gia Lai hợp tác, liên kết với đơn vị tổng thầu EPC là Tập đoàn Sharp - có hơn 60 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực năng lượng mặt trời và Công ty CP Xây dựng và Công nghiệp NSN. Đơn vị tư vấn, quản lý dự án là Công ty TNHH Bureau Veritas Việt Nam - thương hiệu toàn cầu uy tín đã được xây dựng trên 180 năm.

Phát biểu tại sự kiện, đại diện chủ đầu tư cho biết: "Nhà máy điện mặt trời TTC Hàm Phú

2 được triển khai thi công, vận hành là minh chứng cho sự nỗ lực, tâm huyết của ngành năng lượng TTC mong muốn được góp phần vào chiến dịch năng lượng xanh - sạch trên toàn cầu. Nhờ sự chuẩn bị kỹ càng từ nhiều năm trước cùng lợi thế sở hữu quỹ đất sạch lớn, kinh nghiệm có được từ việc bắt tay hợp tác cùng hai nhà thầu danh tiếng Nhật Bản, ngành năng lượng TTC đã hiểu rõ công nghệ và tự tin triển khai các dự án tiếp theo nhằm góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện ngày càng tăng".

Trước đó, Tập đoàn TTC cũng đã vận hành, đóng điện thành công 5 nhà máy điện mặt trời gồm: TTC Phong Điền (Thừa Thiên - Huế) công suất 48 MWp, TTC Krông Pa (Gia Lai) công suất 69 MWp, TTC 01 (Tây Ninh) công suất 68,8 MWp, TTC 02 (Tây Ninh) công suất 50 MWp và TTC Đức Huệ 1 (Long

An) với công suất 49 MWp, góp phần tăng thêm công suất cho lưới điện quốc gia.

Ngoài việc khánh thành Nhà máy điện mặt trời TTC Hàm Phú 2, dự kiến vào tháng 6/2019, Nhà máy điện mặt trời Trúc Sơn với công suất 44,4 MWp sẽ đi vào hoạt động với mục tiêu sản xuất và phân phối điện mặt trời.

Như vậy, liên tục trong thời gian ngắn, ngành năng lượng TTC đã chính thức đóng điện và đưa vào vận hành thành công, an toàn và hiệu quả 6 nhà máy thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo, từng bước đạt công suất 1.000 MW theo kế hoạch, tạo nền tảng phát triển bền vững cho nguồn năng lượng xanh tại Việt Nam.





Nhà máy Điện mặt trời Mũi Né chính thức được vận hành thương mại

Ngày 12/6, Công ty Quản lý Quỹ Dragon Capital và Tập đoàn Pacifico Energy tổ chức Lễ khánh thành Nhà máy Điện mặt trời Mũi Né, với công suất 40 MWp tại phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

VỮ MẠNH TƯỜNG

Nhà máy Điện mặt trời Mũi Né bắt đầu được xây dựng từ tháng 10 năm 2018 trên khu đất khô cằn, không có giá trị kinh tế rộng hơn 38 héc ta. Nhà máy sẽ tạo ra 68 triệu kilowatt giờ (kWh) điện, góp phần giảm 55.447 tấn CO2 mỗi năm. Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) sẽ mua toàn bộ sản lượng điện do nhà máy tạo ra trong hai mươi năm với giá 9,35 cent mỗi kWh, theo Quyết định 11/2017/QĐ-TTg về các cơ chế hỗ trợ phát triển năng lượng mặt trời.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông (OCB) đã hỗ trợ tài chính dự án bằng việc cung cấp một khoản vay dài hạn và không có tài sản đảm bảo nào khác, là dự án vay không có bảo lãnh duy nhất cho thị trường năng lượng mặt trời. Ngân hàng Phương Đông OCB đã dựa vào kinh nghiệm sâu rộng của các chủ đầu tư dự án trong thị trường năng lượng mặt trời để thúc đẩy việc thực hiện cho vay cho các đối tác thông qua giải pháp tài chính sáng tạo và có thể nhân rộng.

Dự án được thực hiện theo hình thức hợp đồng chia khóa trao tay với nhà thầu TTCL Việt Nam (tiền thân là công ty Toyo Việt Nam - TVC) thuộc tập đoàn TTCL liên doanh của Thái Lan & Nhật Bản. Với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tổng thầu ở Việt Nam, TTCL Việt Nam đã thực hiện dự án và kết nối thành công hòa vào lưới điện Quốc gia vào ngày 4 tháng 6 năm 2019, chỉ 8 tháng sau khi bắt đầu xây dựng.

Ông Gavin Smith, Giám đốc Quỹ Năng lượng Sạch của Quỹ đầu tư Dragon Capital cho biết: "Việc triển khai thành công dự án điện mặt trời này là do sự hợp tác của các nhà đầu tư điện mặt trời hàng đầu từ Pacifico Energy, Hoa Kỳ và Quỹ đầu tư Dragon Capital, Anh Quốc. Các chủ đầu tư đã kết hợp hiệu quả giải pháp tài chính sáng tạo từ Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) của Việt Nam và kỹ thuật cao nghiêm ngặt từ Nhật Bản của công ty TTCL.

Dự án này đánh dấu sự khởi đầu một kỷ nguyên mới của các nhà đầu tư năng lượng trong việc hợp tác với Tổng công ty Điện lực miền Nam Việt Nam, Trung tâm Điều độ Hệ thống Điện Miền Nam, Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bình Thuận và Bộ Công Thương, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn tới tất cả các bên liên quan. Nhà máy điện mặt trời Mũi Né được hoàn thành đúng thời hạn, trong ngân sách được duyệt để cung cấp nguồn điện sạch hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững của Việt Nam".

Bà Mary Tarnowka, Tổng lãnh sự Hoa Kỳ tại Thành phố Hồ Chí Minh cho biết thêm: "Các công ty của Hoa Kỳ đang dẫn đầu thị trường năng lượng mặt trời. Pacifico Energy là một ví dụ điển hình tuyệt vời về kinh nghiệm, kỹ năng và vốn của Hoa Kỳ được áp dụng tại các thị trường mới đang phát triển nhanh và năng động."

Ông Gareth Ward, Đại sứ Anh tại Việt Nam chia sẻ: "Tôi rất vui mừng khi thấy dự án hoàn thành và đi vào hoạt động đúng tiến

độ. Tôi xin chúc mừng những nỗ lực tuyệt vời của chính quyền địa phương và các nhà đầu tư trong việc đạt được thành tựu ngày hôm nay. Nhà máy Điện mặt trời Mũi Né là một ví dụ điển hình cho việc các đơn vị có thể tham gia và hỗ trợ Việt Nam trong việc chuyển đổi từ năng lượng hóa thạch sang năng lượng tái tạo. Tôi mong muốn sẽ được nhìn thấy nhiều hơn nữa những khoản đầu tư vào năng lượng carbon thấp trong tương lai."

Ông Nathan William Franklin, Chủ tịch Tập đoàn Pacifico Energy Hoa Kỳ nói Với kinh nghiệm xây dựng và vận hành 6 nhà máy điện mặt trời và 16 nhà máy điện mặt trời khác đang xây dựng ở Nhật, Nhà máy điện mặt trời Mũi Né là nhà máy điện mặt trời đầu tiên ở Việt Nam và chúng tôi cũng đang có kế hoạch mở rộng và phát triển thêm nhiều nhà máy khác".

Tiến sỹ Hoàng Giang, Chủ tịch kiêm Tổng Giám Đốc công ty CP Đức Thành Mũi Né, là người học về phát điện gần 10 năm ở châu Âu và có hơn 20 năm kinh nghiệm quản lý ở các Tập đoàn năng lượng lớn nhất thế giới tâm sự: "Là người Việt Nam, tôi luôn ước mơ được vốn và công nghệ từ các quốc gia tiên tiến về Việt Nam để góp phần cung cấp điện sạch cho quê hương mình, tạo ra nhiều công việc và thu nhập cho bà con nhân dân địa phương, đóng thuế cho nhà nước... Dự án đã xây dựng đường giao thông,

nhà tình thương cho bà con nghèo gần dự án, đền bù thỏa đáng cho bà con có khai hoang, ưu tiên sử dụng lao động và dịch vụ của địa phương. Với hơn 1.000 tỷ đồng đầu tư, dự án đã làm thay đổi một phần khu Long Sơn - Suối nước, và đời sống bà con Mũi Né".

Nhà máy Điện mặt trời Mũi Né là sự hợp tác đầu tiên giữa công ty Dragon Capital và công ty Pacifico Energy trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Nhà máy Điện mặt trời Mũi Né cũng là khoản đầu tư thứ ba của Công ty Dragon Capital vào các công ty tư nhân hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo trong nước. Điều này cho thấy tiềm năng tăng trưởng to lớn của năng lượng sạch tại Việt Nam.

Thành lập vào năm 1994, Công ty Dragon Capital Group (DCG) là một định chế đầu tư tài chính nhiều kinh nghiệm tại thị trường Việt Nam và khu vực Đông Dương. DCG đã đạt được những giới thiệu những chuẩn mực quốc tế về nghiệp vụ tài chính và quản trị công ty đến cộng đồng doanh nghiệp, như một phần tất yếu trong cam kết dài hạn của công ty đối với sự phát triển bền vững của thị trường tài chính Việt Nam.

DCG đã quản lý các khoản đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo bao gồm thủy điện và điện mặt trời, thông qua việc thành lập Quỹ đầu tư vốn tư nhân cho lĩnh vực năng lượng sạch tại khu



vực Đông Nam Á vào năm 2010. Đội ngũ quản lý đầu tư năng lượng sạch của DCG đã đưa ra các cách tiếp cận mới nhằm huy động vốn và quản lý cho các dự án năng lượng sạch tại Việt Nam và trong khu vực.

Tập đoàn Pacifico Energy từ California - Hoa Kỳ là tập đoàn quốc tế hàng đầu chuyên phát triển và xây dựng các nhà máy điện năng lượng tái tạo được thành lập từ năm 2012, đến nay đã đầu tư hơn 1 GW công suất điện mặt trời và điện gió chỉ tính riêng cho thị trường châu Á. Pacifico Energy cũng là nhà đầu tư lớn nhất trong lĩnh vực Solar farm tại Nhật Bản.

Pacifico Energy là một công ty tư nhân phát triển dự án quang điện mặt trời quy mô lớn, có văn phòng tại Nhật Bản, Việt Nam, Hàn Quốc và Hoa Kỳ.

Công ty TTCL Việt Nam (tiền thân là Toyo Việt Nam - tên viết tắt TVC) là công ty tổng thầu EPC đầu tiên tại Việt Nam thành lập năm 1997, thành viên tập đoàn TTCL, liên doanh của Thái Lan và Nhật Bản.

TVC có bề dày kinh nghiệm cao về cung cấp các gói thầu chia khóa trao tay tích hợp thiết kế, mua sắm trang thiết bị máy móc, thi công lắp đặt, chạy thử, chuyển giao các dự án nhà máy công nghệ lọc hoá dầu, hoá chất, phân bón, được phẩm, thực phẩm, môi trường và năng lượng.



Thí điểm bán lẻ điện cho các cá nhân, hộ gia đình

Ông Nguyễn Anh Tuấn, Cục trưởng Cục Điều tiết Điện lực, Bộ Công Thương cho biết đang thí điểm xây dựng cơ chế tự do hóa thị trường điện bán lẻ điện. Hiện tại có 30 khách hàng là các hộ tiêu thụ điện lớn đăng ký sẽ thí điểm mua điện trực tiếp.

THANH NGÂN

Mới đây, Bộ Công Thương tổ chức hội thảo cơ chế cho phép một số nhà máy năng lượng tái tạo tham gia đấu giá, bán trực tiếp cho các khách hàng này với sản lượng ban đầu khoảng 300 MW. Theo dự kiến, các nhà máy điện năng lượng tái tạo sẽ bán trực tiếp trên thị trường bán buôn điện cạnh tranh. Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) mua và trả cho các nhà máy điện bằng giá thị trường. Người sử dụng cuối cùng được mua điện trên thị trường bán buôn điện cạnh tranh, không phải trả bằng giá điện lẻ như hiện nay mà thêm phí phân phối, vận hành giúp các nhà máy duy trì, phát triển ổn định.

Từ năm 2012, Bộ Công Thương đã chính thức triển khai thị trường phát điện cạnh tranh. Từ ngày 1/1/2019, Bộ chính thức triển khai vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

Qua một vài tháng triển khai với thị trường rộng lớn, chủ yếu vướng mắc liên quan cơ chế chính sách, về thuế, hạ tầng cơ sở vì số giao dịch trên thị trường bán buôn điện cạnh tranh đã tăng đáng kể so với trước đây (trước đây là thị trường 1 người mua). Bộ Công Thương cũng đã phối hợp trong vận hành, điều độ các nhà máy điện để làm sao đảm bảo vận hành an toàn, ổn định cho khách hàng nhưng vẫn đảm bảo đầy đủ các quy định.

"Hiện nay, lượng điện được mua trực tiếp từ các nhà máy điện chiếm khoảng 10% tổng sản lượng điện thương phẩm từ các tổng công ty. Bên cạnh EVN thì có 6 đơn vị được mua điện trực tiếp từ các đơn vị cung cấp. Thời gian tới, Bộ sẽ thống kê và nghiên cứu các cơ chế để tiến tới cho phép khách hàng trực tiếp mua điện từ các nhà máy. Dự kiến, sẽ thí điểm cho một số nhà máy bán buôn điện cho khách hàng từ năm 2021", ông Tuấn cho biết.

"Từ ngày 1/1/2019, thị trường phát điện cạnh tranh đã chính thức chuyển sang giai đoạn thị trường bán buôn điện cạnh tranh (VWEM). Đây được xem là bước chuyển đổi căn bản, thay đổi mô hình tổ chức sản xuất, kinh doanh điện. Đồng thời, đem đến cơ hội tốt giữa bên mua và bán, cũng như người sử dụng điện", ông Tuấn nói thêm.

Để tăng công suất nguồn cũng như khuyến khích các nhà máy điện tích cực tham gia thị trường điện, từ năm 2019, Bộ Công Thương yêu cầu tất cả các nhà máy điện khi ký hợp đồng với EVN từ ngày vận hành thương mại sẽ tham gia trực tiếp vào thị trường điện.

Theo PGS-TS Ngô Trí Long, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu thị trường giá cả (Bộ Tài chính),



Hộ gia đình sẽ có cơ hội mua điện trực tiếp từ nhà máy điện?

do lưới điện truyền tải và phân phối vẫn là doanh nghiệp nhà nước độc quyền nên dù nói "bán điện trực tiếp cho khách hàng sử dụng" thì vẫn phải hòa lưới truyền tải, phân phối này nên giá điện cũng phải tính toán các chi phí truyền tải, phân phối. Tuy nhiên, theo chuyên gia này, không chỉ ở Việt Nam mà trên thế giới, lưới truyền tải thì đều do nhà nước độc quyền (thông qua doanh nghiệp nhà nước). "Điều đó là đúng bởi cứ thử hình dung, không thể có chuyện một dây phố mà có tới hai hệ thống cột điện song song được. Nhưng đã độc quyền thì phải có giám sát độc quyền và kiểm soát bằng giá, thông qua kiểm soát các chi phí hợp lý", ông Long nói thêm.

Khi còn là phó Tổng giám đốc EVN ông Đinh Quang Tri cho biết, tới đây có thị trường bán lẻ điện cạnh tranh thì chỉ còn một giá, không ai bù cho ai nữa. Khi đó sẽ không còn giá bậc thang. Theo lộ trình, đến năm 2021 bắt đầu thử nghiệm thị trường bán lẻ điện cạnh tranh và đến năm 2023 hoàn toàn là thị trường bán lẻ cạnh tranh. Lúc đấy Chính phủ không phải can thiệp về giá, mà hoàn toàn do cung cầu quyết định.

Khi đó giá sẽ lên, không có xuống. Vì thế, Chính phủ yêu cầu lộ trình phải từng bước, đầu tiên là thị trường phát điện cạnh tranh, sau đến thị trường bán buôn cạnh tranh, cuối cùng mới đến thị trường bán lẻ cạnh tranh.

Trước mắt, theo ông Đinh Quang Tri, EVN đang đề xuất một loạt giải pháp để khuyến khích đầu tư điện bán cho EVN, bán trực tiếp cho khách hàng. Ngân hàng Thế giới cũng đề xuất mở rộng mua bán điện trực tiếp, cho phép khách hàng mua điện tái tạo trực tiếp từ những người sản xuất và trả phí truyền tải cho EVN. Khi đó, người ta tự đàm phán giá với nhau, EVN chỉ thu phí truyền tải, phân phối. Mở ra được như thế, một loạt nhà sản xuất có điều kiện tiếp cận, tăng được cung ngay. EVN không hề muốn một mình một chợ vì không đủ sức làm.



Xử lý rác thải Việt Nam còn nhiều “bỏ ngỏ”

Lượng rác thải tại Việt Nam, đặc biệt là các đô thị ngày càng nhiều. Tuy nhiên công nghệ xử lý rác tạo ra năng lượng dường như vẫn đang “dò dẫm” tìm đường đi.

NAM YÊN

Mới đây nhất, tại TP.HCM, trong khuôn khổ Triển lãm quốc tế Công nghệ môi trường, Năng lượng và Sản phẩm sinh thái (ENTECH VIETNAM 2019), Tổng cục Môi trường (Bộ TN&MT) đã phối hợp với chính quyền TP. Busan và Bộ Môi trường Hàn Quốc tổ chức Hội thảo “Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong xử lý rác thải và năng lượng”.

Ông Nguyễn Hưng Thịnh, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường cho biết: Tại Việt Nam, lượng rác thải phát sinh ở đô thị khoảng 38.000 tấn/ngày, tại khu vực nông thôn khoảng 32.000 tấn/ngày. Trong đó, tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải ở đô thị khoảng 85%, ở khu vực nông thôn khoảng 40-50%. Phương pháp xử lý rác thải chủ yếu là chôn lấp, trong đó khoảng 30% bãi chôn lấp hợp vệ sinh. Hiện nay, cả nước mới có khoảng 30 cơ sở xử lý chất thải thành phân hữu cơ, 300 lò đốt chất thải sinh hoạt quy mô nhỏ. Việc đầu tư, xây dựng các khu xử lý chất thải, các bãi chôn lấp hợp vệ sinh phần lớn chỉ được thực hiện ở một số địa phương có nguồn thu ngân sách lớn.

Tại Hội thảo, nhiều chuyên gia, doanh nghiệp trong nước và quốc tế đã trình bày, giới thiệu một số công nghệ đốt rác phát điện hiện đại, có thể áp dụng tại Việt Nam như: xử lý rác thu hồi điện hệ thống tái chế rác thải tiêu biểu Hàn Quốc; công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt thu hồi năng lượng; xử lý rác thải sinh hoạt tổng thể từ Phần Lan; công nghệ INTEC-TCP của Đức...

Theo ông Mai Huy Tân, Giám đốc Công ty TNHH Nhíp cầu Việt Đức, Công nghệ INTEC-TCP của Đức có thể tự động phân loại rác, đưa vào các lò phản ứng nhiệt độ cao không có ô xy, biến rác thành than cốc sử dụng trong công nghiệp luyện kim, sản xuất xi măng và khí

chứa năng lượng để sản xuất điện. Công nghệ tạo ra điện năng gấp 3 lần và không cần phân loại rác, có thể xử lý các bãi rác chôn lấp cũ, tuổi thọ dây chuyền thiết bị cao, trên 30 năm hoạt động liên tục, đảm bảo an toàn và không gây ô nhiễm môi trường...

Tuy nhiên, theo các chuyên gia, tính đến thời điểm này, Việt Nam chưa có một lò đốt rác phát điện hoàn chỉnh, hiện đại nào đi vào hoạt động, chưa có một công trình “demo” nào để khẳng định tính hiệu quả. Cho nên, để các công nghệ đốt rác phát điện này có khả năng áp dụng tại Việt Nam thì cần đảm bảo 3 tiêu chí: bền vững, chi phí và sản phẩm đầu ra cuối cùng.

Theo ông Thịnh, việc lựa chọn mô hình quản lý và công nghệ xử lý rác thải phù hợp với điều kiện phát triển của Việt Nam là thách thức của các ban ngành, địa phương. Để lựa chọn được mô hình

quản lý và công nghệ phù hợp, chúng ta cần đẩy mạnh tìm hiểu và ứng dụng công nghệ, giải pháp tiên tiến, hiện đại vào xử lý rác thải; tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, chuyển giao công nghệ giữa các doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp nước ngoài.

Ông Park Jung Jun, Phó trưởng Ban Kinh tế và Công nghiệp môi trường, Bộ Môi trường Hàn Quốc cho biết: Hàn Quốc hiện có tỷ lệ đầu tư vào môi trường hằng năm tăng khoảng 3%, trong các lĩnh vực quản lý khí thải, chất lượng không khí, năng lượng thân thiện môi trường, nhất là xử lý rác thải, trong đó có những công nghệ xử lý tiên tiến hàng đầu thế giới. Hàn Quốc có khả năng cung cấp thiết bị, giải pháp về môi trường rất đa dạng, phù hợp với đặc điểm từng quốc gia, hiện đang thực hiện 377 dự án môi trường tại 82 quốc gia, trong đó có Việt Nam.

“RÁC THẢI VÀ NĂNG LƯỢNG”

ENTECH VIETNAM 2019 thu hút sự tham gia của 140 tổ chức, doanh nghiệp và 175 gian hàng tham gia, mang đến hàng trăm sản phẩm và công nghệ trong lĩnh vực xử lý môi trường, năng lượng mới, năng lượng tái tạo và sản phẩm thân thiện với môi trường.

Với chủ đề “Rác thải và Năng lượng”, các sản phẩm, công nghệ được trưng bày tại triển lãm theo hướng xử lý rác thải thu hồi năng lượng nhằm hướng ứng kêu gọi đầu tư của TP.HCM và các địa phương lân cận vào lĩnh vực xử lý rác thải bằng công nghệ tiên tiến, bảo vệ môi trường, chuyển hóa rác thành điện năng. Đặc biệt, trong triển lãm lần này, lần đầu tiên có sự tham dự của khu triển lãm Thành phố thông minh (Smart City) với quy mô hơn 100m2 trưng bày sản phẩm của các doanh nghiệp tư vấn, cung cấp thiết bị, giải pháp phục vụ phát triển thành phố thông minh. Đây là tiền đề quan trọng cho các kỳ triển lãm tới nhằm mục tiêu xây dựng mô hình thành phố hiện đại gắn với môi trường trong sạch và sử dụng năng lượng hiệu quả trong tương lai.

Chi phí nhiệt điện than cao hơn năng lượng tái tạo

Các khoản đầu tư điện than mới đang có chi phí cao và do đó trở thành các tài sản bị mắc kẹt, đó là chưa kể đến giá carbon và các quy định bổ sung về ô nhiễm không khí. Trước 2020, đầu tư vào các nhà máy năng lượng mặt trời mới sẽ rẻ hơn so với đầu tư nhà máy điện than và đầu tư vào điện gió sẽ rẻ hơn đầu tư điện than trước năm 2021.

LINH GIANG

Nhóm Carbon Tracker Initiative (chuyên gia tài chính) vừa có báo cáo các kết quả phân tích nhiệt điện than đối với Việt Nam để hiểu về quá trình chuyển đổi

và rủi ro tài sản bị mắc kẹt. Báo cáo cho thấy, các khoản đầu tư điện than mới đang có chi phí cao và do đó trở thành các tài sản bị mắc kẹt, đó là chưa kể đến giá carbon và các quy định bổ sung về ô nhiễm không khí. Trước 2020, đầu tư vào các nhà máy năng lượng mặt trời mới sẽ rẻ hơn so với

đầu tư nhà máy điện than và đầu tư vào điện gió sẽ rẻ hơn đầu tư điện than trước năm 2021. Các tiêu chí chi phí thay đổi này cho thấy rủi ro tài sản bị mắc kẹt quan trọng nếu các nhà đầu tư và các nhà hoạch định chính sách quyết định xúc tiến kế hoạch xây dựng thêm 32 GW công suất nhiệt điện than.

Theo phân tích của Carbon Tracker, cho đến năm 2022, xây dựng các nhà máy năng lượng tái tạo mới có thể rẻ hơn so với việc vận hành các nhà máy điện than đang hoạt động. Chưa tính đến các quy định bổ sung về khí hậu hay ô nhiễm không khí. Điểm đặc biệt đến năm 2022, có thể xây dựng điện mặt trời và điện gió mới trên bờ sẽ rẻ hơn vận hành các



nhà máy điện than hiện có. Cả điện mặt trời và điện gió trên bờ tại Việt Nam đều có mức giảm chi phí ấn tượng trong bốn năm qua, với mức giảm tương ứng là 100% và 30%.

Báo cáo đề xuất, Việt Nam nên ngừng đầu tư mới vào điện than ngay và lên lộ trình ngừng sử dụng các nhà máy điện than hiện có.

"Xây dựng nhiệt điện than hiện nay đơn giản là mang đến một nguồn điện có chi phí cao và làm phát sinh các khoản nợ tài chính trong tương lai". - theo Matt Gray, người đứng đầu nhóm Điện và Dịch vụ thiết yếu.

Đồng thời, Matt Gray cho rằng, năng lượng tái tạo ở Đông Nam Á đang chuẩn bị đạt đến tốc độ phát triển bùng nổ. Xu hướng chi phí thấp này sẽ có tác động rộng mở đối với các khoản đầu tư nhiệt điện than.

Trong khi đó mới đây, theo tính toán của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) tính đầy đủ các yếu tố (chi phí truyền tải và phân phối, chi phí dịch vụ hệ thống...) thì giá điện mặt

trời đến tay người tiêu dùng vào khoảng 3.500 đồng/kWh (khoảng 14,95 cent/kWh).

Vì thế, trong một văn bản gửi Bộ Công Thương mới đây, EVN kiến nghị không khuyến khích đầu tư điện mặt trời bằng mọi giá. Cụ thể, việc khuyến khích đầu tư các dự án điện mặt trời phải đồng bộ với lưới truyền tải và phân phối, phù hợp với khả năng chi trả của người tiêu thụ cuối cùng, không khuyến khích đầu tư ở các vùng không có tiềm năng và không có phương án giải tỏa công suất.

PGS.TS Trương Duy Nghĩa - Chủ tịch Hội Khoa học Kỹ thuật Nhiệt Việt Nam cho rằng, tương

lai của các nguồn năng lượng tái tạo ở Việt Nam rất rộng mở, song nếu xét trên thực tế nhu cầu dùng điện tăng cao, nếu không phát triển nhiệt điện than sẽ không đủ điện để đáp ứng phát triển kinh tế xã hội. Nhiệt điện than vẫn là nguồn phát điện hợp lý nhất, hiệu quả nhất để đáp ứng nhu cầu điện năng rất lớn của đất nước.

Theo ông Nghĩa, hiện nay nhiều quốc gia phát triển và đang phát triển với nhu cầu sử dụng điện lớn đều có tỷ lệ cao về nhiệt điện than như Nam Phi (93,8%), Ba Lan (86,7%), Hồng Kông (71,2%), Úc (68%), Ấn Độ (67,9%), Israel (59%), Đức (45%), Hàn Quốc (43,2%). Đặc biệt Trung Quốc (79%) với sản lượng nhiệt điện than tới 4.600 tỷ kWh. Nhiều nước đang có ý định từ bỏ nhiệt điện than, tuy nhiên, đó là những nước mà tỷ lệ nhiệt điện than rất nhỏ và đã có nguồn năng lượng khác dồi dào hơn và đã ở giai đoạn bão hòa về nhu cầu điện. Ví dụ nhiệt điện than ở Thụy Điển (1%); Pháp (3,1%).



Các công ty thành viên PV GAS phát triển thị trường khí



Các công ty thành viên của Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS) đặt ra nhiều mục tiêu nhằm phát triển thị trường khí.

TÙNG LÂM

PV GAS D đa dạng hóa sản phẩm và khách hàng

Vừa qua, Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 tại TPHCM, trong đó đã thông qua kế hoạch chia cổ tức năm 2019 là 18% vốn điều lệ.

Theo báo cáo của PV GAS D, trong năm 2018, công ty hoàn thành vượt mức tất cả các

nhệm vụ, kế hoạch đề ra. Cụ thể: tổng sản lượng cấp khí trong năm đạt 977 triệu Sm³, vượt 12,7% so với kế hoạch, trong đó khí thấp áp đạt 619 triệu Sm³, vượt 8,6% so với kế hoạch; CNG đạt 358 triệu Sm³, vượt mạnh 20,6% so với chỉ tiêu của ĐHĐCĐ. Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính đạt 8.142 tỷ đồng, tăng trưởng 20% so với năm trước và vượt 14,9% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế cũng tăng trưởng mạnh 16,6% so với năm trước lên mức 306,67 tỷ đồng, vượt 33,3% kế hoạch được giao; trong khi lợi nhuận sau thuế vượt đến 34,92% so với kế hoạch và ghi nhận ở mức 243,12 tỷ đồng, tăng trưởng 16,5% so với năm trước.

Năm 2019, PV GAS D tập trung vào các nhiệm vụ: vận hành an toàn và hiệu quả các công trình/hạng mục công trình khí hiện hữu trong mọi hoạt động; thực hiện tốt công tác bảo dưỡng, sửa chữa, dự báo, ấn định, cung cấp tối đa khí và các sản phẩm khí cho khách hàng; hoàn thành xây dựng chiến lược phát triển công ty đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 trên cơ sở phù hợp với Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam đã được Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt và chiến lược phát triển của Tổng công ty; lập phương án kinh doanh để chuẩn bị sẵn sàng cho việc cung cấp LNG cho khách hàng công nghiệp; phát huy và khẳng định thế mạnh sẵn có trong lĩnh vực phân phối khí thiên nhiên, nâng

cao tối đa hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty; quản lý, sử dụng linh hoạt và hiệu quả nguồn vốn tài chính; tăng cường thực hiện các giải pháp tiết kiệm, tiết giảm chi phí, thu hồi công nợ; tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ là 18%.

Trong năm 2019, PV GAS D tiếp tục tập trung phát huy và khẳng định thế mạnh sẵn có trong lĩnh vực cung cấp khí thiên nhiên bằng đường ống, đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả hệ thống cung cấp khí cho khách hàng, bên cạnh đó tăng cường phát triển, đầu tư xây dựng và đẩy mạnh công tác thị trường theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa khách hàng, mở rộng mạng lưới tiêu thụ nhằm gia tăng giá trị sử dụng khí từ đó mở ra hướng đi mới cho công ty trong tương lai.

PV GAS North chống cạnh tranh không lành mạnh

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2019 mới đây, lãnh đạo Công ty CP Kinh doanh Khí miền Bắc (PV GAS North - KMB) cho biết, năm 2018, KMB nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thách thức của thị trường, giữ vững sự ổn định của công ty, hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Ông Trần Trọng Hữu, Chủ tịch HĐQT KMB cho biết, năm 2018, giá dầu, khí thế giới vẫn biến động nhiều, ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng tiêu thụ LPG của công ty trong quý IV; nguồn cung LPG trong và

ngoài nước tiếp tục dư thừa; thị trường kinh doanh LPG khu vực phía Bắc cạnh tranh quyết liệt, không lành mạnh; gian lận thương mại trong hoạt động kinh doanh LPG diễn ra công khai, rộng khắp. Nghị định 87/2018/NĐ-CP về kinh doanh khí (trong đó có LPG) đã xoá bỏ hoặc giảm hầu hết các yêu cầu bắt buộc về cơ sở vật chất như kho chứa LPG, trạm chiết nạp, số lượng chai LPG, thiết lập hệ thống phân phối... bước đầu xoá bỏ tâm lý hoạt động cầm chừng của các nhân hiệu gas vừa và nhỏ, tuy nhiên cũng đồng thời xuất hiện ngày càng nhiều việc cạnh tranh không lành mạnh, sang chiết nạp gas lậu và giành giật sản lượng bằng việc giảm sâu giá bán.

Trong bối cảnh đó, KMB đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch theo Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ LPG

dân dụng của PV GAS giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025. Thực hiện các giải pháp về kinh doanh, KMB tiếp tục bám sát thị trường, đồng hành hỗ trợ các kênh bán hàng, kịp thời điều chỉnh giá giao LPG linh hoạt tại từng thời điểm. Về hoạt động kinh doanh CNG, hệ thống khách hàng đã ổn định, hoạt động cấp khí CNG được liên tục. Công tác phối hợp điều độ khí được KMB duy trì chặt chẽ với đơn vị cung cấp nguồn, luôn cập nhật tình hình trạm nén khí có sự cố và liên hệ thường xuyên với đơn vị vận tải đảm bảo không gián đoạn khí cấp cho khách hàng.

Việc giá dầu có xu hướng tăng cao dẫn đến giá thành nhiên liệu CNG đang mất dần đi lợi thế cạnh tranh so với các nhiên liệu khác vì vậy khách hàng nhiều lần đề nghị tăng

sản lượng, chiết khấu hoặc có xu hướng trở về sử dụng nhiên liệu truyền thống để tiết giảm chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Tại Đại hội, KMB đã trình ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua các tờ trình: báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019, báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, kế hoạch năm 2019; báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019; báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019, đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2019; báo cáo thực hiện tiền lương/thù lao năm 2018 và kế hoạch tiền lương/thù lao năm 2019 của HĐQT và BKS; cổ tức của năm 2018 là 5%.



Mã cổ phiếu PV Power lọt danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất

Ngày 3/6/2019, Forbes Việt Nam đã công bố "Danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất" năm 2019, Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (PV Power) lần đầu tiên vinh dự lọt vào danh sách này.

NAM THANH

"Danh sách 50 công ty tốt nhất" năm 2019 do Forbes Việt Nam xếp hạng lựa chọn các công ty có kết quả kinh doanh tốt nhất, đang niêm yết tại sở Giao dịch TP.HCM (HSX) và sở Giao dịch Hà Nội (HNX). Các công ty trong danh sách phần lớn là các công ty đầu ngành hoặc đã xác lập được lợi thế cạnh tranh trong ngành, được phân theo từng nhóm lĩnh vực. Chiếm tỉ trọng lớn nhất trong danh sách thuộc

về các ngành bất động sản- xây lắp, logistics, dịch vụ tài chính, nguyên liệu, bán lẻ...

Để thực hiện danh sách này, Forbes Việt Nam sử dụng phương pháp xếp hạng công ty của Forbes (US), có cân nhắc đến đặc thù các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam. Dữ liệu sử dụng để đánh giá dựa trên báo cáo tài chính đã kiểm toán của năm năm liên tiếp giai đoạn 2014 – 2018 (trong trường hợp các công ty có niên độ tài chính kết thúc giữa năm Forbes Việt Nam sử dụng số liệu của niên



độ kế toán gần nhất). Vốn hóa các công ty trong danh sách được chốt vào trung tuần tháng 5, 2019.

PV Power với mã cổ phiếu POW được đánh giá là một trong số các tên tuổi lớn lần đầu xuất hiện trong danh sách này. Đây là sự ghi nhận rất đáng trân trọng cho những nỗ lực của POW kể từ khi



chuyển từ Upcom sang niêm yết trên HSX. Mới đây nhất, ngày 14/5/2019, MSCI cũng đã đưa mã POW vào rổ MSCI Frontier Markets Index.

Những thành công liên tiếp của mã cổ phiếu POW cũng như sự đánh giá cao đến từ các tổ chức uy tín mang tầm quốc tế đang dần chứng tỏ sự lớn mạnh của PV Power trên sàn chứng khoán Việt Nam. Có được điều này là do PV Power luôn đề cao sự minh bạch để tạo niềm tin với nhà đầu tư, cổ đông và các thành viên thị trường, đảm bảo

POW là một kênh đầu tư đáng tin cậy, đem lại lợi ích cao nhất cho cổ đông.

Trong tháng 5 sản lượng điện PV Power đạt 2.133 tr.KWh, vượt 103,2% kế hoạch đề ra. Doanh thu đạt 3.107 tỷ đồng vượt 104% kế hoạch đề ra. Các nhà máy đã tập trung nguồn lực, theo dõi sát thời tiết khí hậu thủy văn và thị trường điện, tiếp tục phối hợp chặt chẽ với AO/EPTC và các đơn vị cung cấp nhiên nguyên liệu và dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng, đảm bảo thiết bị nhà máy khả dụng cao,

thực hiện vận hành ổn định, tuyệt đối an toàn và hiệu quả.

Trong tháng 6 PV Power đặt mục tiêu đạt được 1.915 triệu kWh và doanh thu dự kiến ước đạt 2.818 tỷ đồng.

Mã cổ phiếu POW mặc dù là một tên tuổi mới xuất hiện trên thị trường nhưng đã liên tiếp đạt được những thành công lớn. Ngày 6/3/2019, cổ phiếu POW lần đầu tiên được niêm yết trên sàn Upcom. Ngày 26/06/2018, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Ngày 31/08/2018, chính thức trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 5712/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Ngày 17/12/2018, được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 514/QĐ-SGDHCM ngày 17/12/2018. Mã cổ phiếu POW chính thức giao dịch trên Hose ngày 14/01/2019. Một thời gian rất ngắn sau đó, ngày 14/5/2019, POW lọt vào rổ MSCI Frontier Markets Index. Ngày 3/6/2019, POW tiếp tục lọt vào "Danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất" năm 2019 do Forbes Việt Nam bình chọn.



EVN

bảo toàn và phát triển vốn nhà nước khi tái cơ cấu doanh nghiệp

Thực hiện chủ trương sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước của Đảng và Chính phủ, những năm qua, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã tổ chức triển khai quyết liệt và đạt được nhiều kết quả tốt.

AN VINH

Sẽ hoàn thành công tác thoái vốn trong năm 2019

Trong giai đoạn 2011 - 2015, EVN hoàn thành toàn bộ các mục tiêu, nhiệm vụ tái cơ cấu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, Tập đoàn hoàn thành thoái vốn tại 100% các doanh nghiệp không liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của EVN. Qua đó, thu về hơn 2.341 tỷ đồng, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của chủ sở hữu nhà nước.

EVN cũng hoàn thành sắp xếp, tổ chức lại các doanh nghiệp trong Tập đoàn Điện lực quốc gia Việt Nam theo hướng chuyên môn hoá trong các khâu sản xuất điện, tập trung hoạt động trong lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh chính và có liên quan của EVN.

Giai đoạn 2016 - 2020, EVN cũng hoàn thành nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ quan trọng trong công tác cổ phần hóa, thoái vốn như hoàn thành việc chuyển Tổng công ty Phát điện 3 (EVNGENCO 3) sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ

phần từ ngày 01/10/2018. Ngay sau đó, cổ phần của EVNGENCO 3 (mã chứng khoán PGV) đã được giao dịch trên sàn chứng khoán UpCom.

Tập đoàn cũng thực hiện thoái, giảm vốn tại 2 doanh nghiệp trong tổng số 6 doanh nghiệp thuộc diện thoái vốn, thu về hơn 296 tỷ đồng, cao hơn giá trị sổ sách gần 63 tỷ đồng.

Hiện EVN đang tích cực triển khai thoái vốn tại các doanh nghiệp còn lại với mục tiêu sẽ cơ bản hoàn thành công tác thoái vốn trong năm 2019. Bên cạnh đó, tất cả các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết trong Tập đoàn đáp ứng đủ điều kiện đều đã đăng ký niêm yết, giao dịch trên thị trường chứng khoán và có vốn hóa thị trường cao hơn nhiều so với giá trị vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Tái sắp xếp theo lộ trình

Tập đoàn cùng các đơn vị thành viên đã, đang triển khai tách bạch hoạt động quản lý vận hành và dịch vụ sửa chữa. Đề án tách bạch về tổ chức khâu phân phối và khâu bán lẻ điện sẽ được

hoàn thành trong năm 2019, nhằm đẩy nhanh lộ trình thị trường bán lẻ điện cạnh tranh.

Tập đoàn cũng hoàn thành đề án chuyển Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia thành công ty TNHH MTV và đã trình Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp vào cuối năm 2018. Hiện nay Ủy ban đang xem xét đề trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Theo Quyết định 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ, lĩnh vực quản lý lưới điện phân phối do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; lĩnh vực kinh doanh bán lẻ điện sẽ được cổ phần hóa phù hợp với lộ trình hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực, Nhà nước nắm giữ trên 50% - 65%.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương, EVN hướng dẫn các tổng công ty điện lực triển khai hạch toán tách bạch chi phí khâu phân phối và khâu bán lẻ điện từ ngày 01/01/2016. Đồng thời, phê duyệt mô hình tổ chức của các công ty điện lực/điện lực cấp quận/huyện trong Tập đoàn theo hướng sắp xếp, tổ chức lại các bộ phận quản lý vận hành và kinh doanh điện. Qua đó, từng bước tách bạch về mặt tổ chức, tạo thuận lợi cho việc hạch toán tách bạch chi phí khâu phân phối và khâu bán lẻ điện trong giai đoạn thị trường bán buôn điện cạnh tranh, tiền tái tách bạch về tổ chức giữa hai

khâu này trong thị trường bán lẻ điện cạnh tranh. Từ năm 2017 đến nay, các tổng công ty điện lực cũng chủ động, từng bước triển khai hiệu quả nhiệm vụ này.

Công tác tái cơ cấu trên đây đều hướng tới việc hình thành thị trường bán lẻ điện cạnh tranh. EVN cũng đang xây dựng đề án Thị trường bán lẻ điện cạnh tranh thí điểm, dự kiến sẽ trình Bộ Công Thương phê duyệt trong tháng 7/2019; dự án Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ thị trường điện bán buôn hoàn chỉnh cũng đang đầu tư xây dựng, dự kiến hoàn thành 2020...

Kiến toàn mô hình quản trị

EVN cũng trở thành Tập đoàn kinh tế nhà nước đầu tiên ban hành bộ quy chế quản trị áp dụng chung trong toàn Tập đoàn; đồng thời, thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ thống nhất từ Công ty mẹ - EVN tới các doanh nghiệp thành viên, góp phần quan trọng phòng ngừa rủi ro, nâng cao hiệu quả công tác quản trị trong toàn Tập đoàn.

Tập đoàn cũng ban hành bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp thành viên theo phương pháp thẻ điểm cân bằng trong quản trị doanh nghiệp, làm cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và người quản lý doanh nghiệp; kiện toàn mô

hình quản trị công ty đại chúng đối với các CTCP đại chúng và chưa đại chúng trong Tập đoàn.

Ngoài ra, EVN ký kết các hợp đồng ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của EVN, Tổng công ty thuộc EVN tại các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết. Đây là một căn cứ pháp lý quan trọng ràng buộc các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người đại diện; qua đó gắn trách nhiệm pháp lý của người đại diện, người quản lý doanh nghiệp với kết quả, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết.

Công ty mẹ - EVN và các doanh nghiệp thành viên đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định. Đặc biệt, năm 2018, EVN được tổ chức tư vấn quốc tế Fitch Rating đánh giá xếp hạng tín nhiệm quốc tế ở mức xếp hạng BB, ngang bằng với mức tín nhiệm quốc gia. Tập đoàn cũng được đánh giá là một trong các doanh nghiệp nhà nước hàng đầu về minh bạch thông tin.

Trong giai đoạn 2019 - 2020, EVN sẽ tiếp tục tập trung đẩy nhanh việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp, cổ phần hóa và thoái vốn với quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Đề án tổng thể sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.



Doanh nghiệp tăng cường sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Mới đây, hội thảo “Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: Trách nhiệm và lợi ích của doanh nghiệp” diễn ra tại Hưng Yên. Đây là chương trình do Bộ Công Thương và UBND Hưng Yên chỉ đạo, Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC) thực hiện.

CẨM HẠNH



Hơn 1.600 doanh nghiệp tại miền Bắc đã ký kết tự nguyện tham gia chương trình điều chỉnh phụ tải điện.

Trong những năm qua, với sự vào cuộc tích cực của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương, môi trường kinh doanh của Việt Nam tiếp tục được cải thiện, tạo tâm lý phấn khởi cho các nhà đầu tư trong, ngoài nước mở rộng quy mô hoạt động, sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, điều này cũng kéo theo nhu cầu sử dụng điện tăng cao với mức tăng trưởng nóng trên hai con số.

Để đáp ứng yêu cầu tăng trưởng GDP trung bình khoảng 7% giai đoạn 2016 - 2030, hệ thống nguồn điện của Việt Nam (Quy hoạch điện VII điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt) đến năm 2020 phải đạt 60.000 MW, đến 2025 khoảng 96.500 MW và đến 2030 gần 130.000 MW.

Tuy nhiên đến nay, hệ thống nguồn điện của Việt Nam mới đạt khoảng gần 50.000 MW trong khi nhu cầu điện vẫn tiếp tục tăng cao, nhất là khu vực miền Nam. Đây là một thách thức rất lớn cho ngành điện Việt Nam trong bối cảnh nguồn cung năng lượng sơ cấp trong nước đã tới hạn, dẫn đến phụ thuộc vào nhiên liệu nhập khẩu; áp lực truyền tải điện trên hệ thống đường dây 500kV Bắc - Nam rất lớn; một số dự án điện vào chậm tiến độ so với yêu cầu đặt ra; giá năng lượng còn thấp, khó thu hút đầu tư tư nhân và những thách thức từ biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng...

Tại 27 tỉnh miền Bắc, nhu cầu sử dụng điện của các khách hàng, đặc biệt là khách hàng công nghiệp tăng đột biến so với bình quân cả nước, đạt trên 12%, thậm chí có địa phương tăng trên 15%.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ là không để thiếu điện, trong những năm qua, EVN, EVNNPC vừa đẩy nhanh tiến độ các dự án điện, khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo vừa đẩy mạnh các chương trình tiết kiệm điện. Tuy nhiên, kết quả chưa đạt như mong muốn, nhất là trong khối doanh nghiệp. Nguyên nhân được chỉ ra là giá năng lượng ở Việt Nam chưa đúng với thị trường; vẫn còn nhiều doanh nghiệp sử dụng dây chuyền, máy móc, thiết bị cũ tiêu hao điện năng; ý thức của nhiều doanh nghiệp vẫn còn hạn chế; cơ chế hỗ trợ của Nhà nước chưa cụ thể, rõ ràng.

Để giảm áp lực cho hệ thống điện quốc gia, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng nói chung và điện nói riêng, tăng sức cạnh tranh cho nền kinh tế, tháng 3/2018, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định số 279/QĐ - TTg phê duyệt chương trình quốc gia về quản lý nhu cầu phụ tải giai đoạn



2018 - 2020, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ (DSM) với mục tiêu chính là: đảm bảo đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững, nâng cao chất lượng, độ tin cậy cấp điện; giảm công suất phụ tải đỉnh của hệ thống điện; nâng cao nhận thức của khách hàng và toàn xã hội.

Theo đó, phấn đấu giảm 300 MW công suất phụ tải đỉnh vào năm 2020; 1.000 MW vào năm 2025, 2.000 MW vào năm 2030. Đồng thời tăng hệ số phụ tải điện quốc gia từ 1 - 2% giai đoạn 2018 - 2020 và 3 - 4% giai đoạn 2021 - 2030.

Ngày 28/1/2019, Bộ Công Thương cũng ban hành Quyết định số 175/QĐ-BCT về chương trình điều chỉnh phụ tải điện (DR) với mục tiêu giảm được ít nhất 30% công suất phụ tải đỉnh của hệ thống điện, tương ứng 90 MW vào năm 2020, 300 MW vào năm 2025 và 600 MW vào năm 2030. Đây được coi là giải pháp quan trọng và là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

Thực hiện chỉ đạo nêu trên, EVN và các Tổng công ty Điện lực đang tích cực triển khai chương trình điều chỉnh phụ tải. Tại 27 tỉnh miền Bắc, EVNNPC cũng lựa chọn được trên 4.000 doanh nghiệp có sản lượng điện tiêu thụ từ 3 triệu kWh/năm trở lên để mời tham gia chương trình DR. Đến nay, hơn 1.600 doanh nghiệp ký kết tự nguyện tham gia.

Tại hội thảo, Cục trưởng Cục Điều tiết Điện lực, Bộ Công Thương Nguyễn Anh Tuấn nhấn mạnh: Hội thảo là dịp để các cơ quan quản lý Nhà nước, các chuyên gia, hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp cùng nhau trao đổi thông tin, tìm ra các giải pháp thiết thực, hiệu quả để thực hiện chương trình điều chỉnh phụ tải, góp phần hoàn thành nhiệm vụ Chính phủ giao; hướng tới mục tiêu cuối cùng đó là đảm bảo an ninh năng lượng hiệu quả gắn với phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Ông Lê Quang Thái, Phó Tổng giám đốc EVNNPC cho biết, EVNNPC cam kết tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp tham gia bằng việc hỗ trợ nâng cao

độ tin cậy cung cấp điện; đưa vào danh sách khách hàng ưu tiên cấp điện; rút ngắn thời gian xử lý sự cố lưới điện; hỗ trợ tối đa các yêu cầu phát sinh trong quá trình sử dụng điện; tư vấn miễn phí về sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; miễn phí vệ sinh định kỳ trạm biến áp khách hàng; hỗ trợ, tư vấn kiểm toán năng lượng; chăm sóc khách hàng và các hỗ trợ khác...

Tại hội thảo, các diễn giả, đại biểu tập trung thảo luận, nêu bật những khó khăn, thách thức về hệ thống điện tại Việt Nam; lợi ích của việc sử dụng năng lượng hiệu quả, tiết kiệm. Đặc biệt, EVNNPC cũng giới thiệu chi tiết nội dung và lợi ích của chương trình quản lý nhu cầu điện, chương trình điều chỉnh phụ tải; các hỗ trợ của EVNNPC đối với doanh nghiệp tham gia chương trình DR tự nguyện; đề xuất các cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình DR.

Ông Hoàng Quang Phòng, Phó Chủ tịch thường trực VCCI chia sẻ: Với tư cách là cơ quan đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, chúng tôi mong các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất tích cực hưởng ứng chương trình này bằng việc tiết giảm và sử dụng năng lượng điện hiệu quả; tiết giảm các công đoạn, dây chuyền phù hợp vào giờ cao điểm vì điều này sẽ mang lại lợi ích cho doanh nghiệp và ngành điện, cũng như quốc gia, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững.

Trong khuôn khổ hội thảo, đại diện Công ty Điện lực Hưng Yên, Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên và 60 doanh nghiệp cũng tham gia lễ ký kết Thỏa thuận thực hiện chương trình điều chỉnh phụ tải trong năm 2019 và các năm tiếp theo.





Giải pháp và cơ hội phát triển hệ thống truyền tải điện Việt Nam

MẠNH PHÚC

Mới đây, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) cùng với Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam đồng tổ chức tọa đàm về “Giải pháp và cơ hội phát triển hệ thống truyền tải điện Việt Nam” tại Hà Nội.

Nội dung chính của buổi tọa đàm tập trung vào kế hoạch phát triển và mua sắm, cơ hội hợp tác của EVNNPT trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với hệ thống truyền tải điện. Đồng thời, tọa đàm giới thiệu về các công nghệ và giải pháp từ Hoa Kỳ cho hệ thống truyền tải điện của EVNNPT, cùng với đó là các giải pháp hỗ trợ tài chính của Cơ quan Thương mại và Phát triển Hoa Kỳ (USTDA) và Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) cho các dự án truyền tải điện, lưới điện thông minh.

Tại buổi tọa đàm, ông Đặng Phan Tường, Chủ tịch HĐQT EVNNPT cho biết: EVNNPT là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước với nhiệm vụ chính là đầu tư xây dựng và quản lý vận hành hệ thống

truyền tải điện cấp điện áp 220 kV và 500 kV trên phạm vi cả nước. Tổng công ty có vốn điều lệ 1,1 tỷ USD; tổng tài sản 3,6 tỷ USD.

Hiện nay, hệ thống truyền tải điện quốc gia có 25.203 km đường dây 500 kV và 220 kV, xếp thứ 3 ASEAN và thứ 8 châu Á; 153 trạm biến áp 500 kV và 220 kV, với tổng dung lượng TBA là 91.256 MVA, xếp thứ 4 ASEAN và thứ 11 châu Á.

Trong thời gian qua, hệ thống truyền tải điện quốc gia đã đáp ứng yêu cầu đầu nôi, giải tỏa công suất các dự án nguồn điện cũng như đảm bảo cấp điện theo nhu cầu của các khu vực và phụ tải trên cả nước. EVNNPT đã có đóng góp quan trọng trong việc đảm bảo cung cấp đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Với mục tiêu phát triển bền vững, vươn lên tầm khu vực và quốc tế, EVNNPT đã đặt ra mục tiêu chiến lược là phát triển đến năm 2020 trở thành một trong bốn tổ chức truyền tải điện hàng đầu khu vực ASEAN; đến năm 2025, EVNNPT phấn đấu trở thành một trong các tổ chức truyền tải điện thuộc 10 nước hàng đầu châu Á và đến năm 2030, đạt trình độ tiên tiến trên thế giới trong lĩnh vực truyền tải điện.

Để thực hiện mục tiêu chiến lược, EVNNPT phải triển khai rất nhiều giải pháp đồng bộ trong các lĩnh vực đầu tư xây dựng; quản lý vận hành; tài chính và huy động vốn; ứng dụng khoa học công nghệ; quản trị doanh nghiệp, tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; truyền thông và quan hệ quốc tế...

Hiện nay, EVNNPT đang tích cực xây dựng các đề án, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công



nghệ thông tin vào các hoạt động sản xuất - kinh doanh và đầu tư xây dựng như: ứng dụng quản lý kỹ thuật trên nền tảng công nghệ GIS; ứng dụng UAV trong quản lý vận hành; quản lý tài sản; lắp đặt hệ thống thu thập, giám sát cảnh báo sét; xây dựng trung tâm dữ liệu; trang bị thiết bị an ninh đảm bảo an toàn, ổn định cho hệ thống mạng thông tin; giám sát MBA; TBA số; nghiên cứu ứng dụng các thành tựu của Cách mạng công nghiệp 4.0 vào các lĩnh vực hoạt động của EVNNPT...

Đại sứ Hoa Kỳ Daniel Kritenbrink cho rằng, buổi tọa đàm là cơ hội tốt để EVNNPT và các doanh nghiệp Hoa Kỳ trao đổi, tăng cường hiểu biết và hướng đến các hoạt động hợp tác trong tương lai. Thông qua buổi tọa đàm lần này, EVNNPT có thể mở rộng, đa dạng hóa quan hệ hợp tác với các tổ chức tài chính và các nhà cung cấp thiết bị, công nghệ, giải pháp, dịch vụ trong lĩnh vực truyền tải điện từ Hoa Kỳ.



Ngành điện TPHCM đầu tư hơn 3.200 tỷ đồng cho lưới điện nông thôn

Trong những năm qua, Tổng công ty Điện lực TPHCM (EVNHCMC) đã triển khai đầu tư hơn 3.200 tỷ đồng xây mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống điện nông thôn. Đến nay có 56/56 xã của thành phố đã hoàn thành tiêu chí số 4 về điện nông thôn, góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

NHÃ QUYÊN



Theo đó, chương trình được EVNHCMC đầu tư làm 2 giai đoạn. Cụ thể, giai đoạn đầu, EVNHCMC tiến hành cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống lưới điện nông thôn. Giai đoạn này, EVNHCMC đã cơ bản hoàn thành cấp điện lưới quốc gia cho 100% hộ nông dân thuộc 56 xã của 5 huyện ngoại thành. Hệ thống lưới điện nông thôn gồm 5.965 trạm biến áp với tổng dung lượng là 2.144MVA; 2.017 km đường dây trung áp và 3.564 km đường dây hạ áp với số vốn đầu tư cho lưới điện nông thôn gần 2.000 tỷ đồng.

Trong đó, EVNHCMC triển khai nhiều công trình trọng điểm, bao gồm, hệ thống điện mặt trời cấp điện phục vụ sinh hoạt cho khoảng 180 hộ dân trên ấp Thiềng Liềng, thuộc xã đảo Thạnh An. Đây là một trong những dự án điện khí hóa nông thôn bằng điện mặt trời có quy mô lớn hàng đầu tại Việt Nam, đồng thời cũng là mô hình "làng điện mặt trời" điển hình trong cả nước. Dự án này có quy mô công suất gần 100kWp với tổng mức đầu tư 14,8 tỷ đồng từ nguồn vốn đầu tư của EVNHCMC.

EVNHCMC cũng hoàn tất nghiệm thu đóng điện công trình xây dựng tuyến cáp ngầm 22kV vượt biển cấp điện cho xã Thạnh An, huyện Cần Giờ thay thế nguồn điện diesel, tạo điều kiện cho

người dân xã Thạnh An phát triển sản xuất và nâng cao đời sống. Tổng mức đầu tư cho dự án này là hơn 236 tỉ đồng.

EVNHCMC cho biết, trong giai đoạn hai, Tổng công ty triển khai hiện đại hóa lưới điện nông thôn và nâng cao chất lượng điện năng, phục vụ cho sự phát triển của các khu đô thị mới, các khu công nghiệp, khu chế xuất và các khu nông nghiệp kỹ thuật cao đang hình thành. Tổng số vốn đầu tư lưới điện cho khu vực 5 huyện ngoại thành trong giai đoạn này dự kiến lên đến trên 1.200 tỷ đồng.

EVNHCMC đã hoàn thành tiêu chí số 4 về điện nông thôn 4 năm so với lộ trình 2020, mang lại nhiều lợi ích cho người dân và góp phần tích cực làm thay đổi diện mạo của khu vực ngoại thành TPHCM.

Có thể thấy, thời gian qua, thực hiện chương trình xây dựng các xã trên địa bàn TPHCM theo mô hình nông thôn mới, EVNHCMC đã không ngừng khắc phục các khó khăn, trở ngại để đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống điện, sớm hoàn thành tiêu chí số 4 về điện nông thôn cho tất cả 56 xã trên địa bàn toàn thành phố. Ngành điện thành phố đã thực hiện 100% chương trình điện khí hóa nông thôn, lưới điện được phủ kín đến các vùng ngoại thành, hải đảo xa xôi nhất của thành phố. Qua đó, ngành điện góp phần thúc đẩy phát triển hạ tầng

kinh tế - xã hội vùng nông thôn, đem lại nhiều lợi ích cơ bản và lâu dài... đồng thời tích cực làm thay đổi diện mạo của khu vực ngoại thành trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập kinh tế thế giới.

Song song với việc đầu tư hiện đại hóa lưới điện để nâng cao chất lượng cung ứng điện trên địa bàn thành phố, ngành điện cũng đặc biệt quan tâm đến việc đảm bảo cung cấp điện ổn định cho người dân tại các khu vực nông thôn vùng sâu, vùng xa và các xã đảo, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản, sinh hoạt.





TKV xây dựng mỏ xanh, mỏ hiện đại

Kể từ khi thực hiện tái cơ cấu, Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) đã xây dựng chương trình hành động ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa vào sản xuất kinh doanh và quản lý để tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như hiệu quả sản xuất kinh doanh, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động... hướng đến xây dựng các "mỏ xanh, mỏ hiện đại, mỏ ít người".

PHẠM ĐIỆP

Nếu như 5 năm trước đây, toàn TKV có tổng số lao động lên đến gần 140.000 người, riêng lao động làm việc trong lĩnh vực sản xuất than tại Quảng Ninh đã lên tới trên 100.000 người thì đến nay chỉ còn 98.000 lao động. Bộ máy tổ chức từ Tập đoàn đến các đơn vị ngày càng được tinh gọn, hiệu quả nhưng tổng sản lượng khai thác than

của TKV vẫn giữ vững với gần 40 triệu tấn/năm và nhiều sản phẩm khoáng sản, alumine, vật liệu nổ công nghiệp, điện, cơ khí... Tổng giá trị doanh thu của TKV hiện nay đạt gần 130.000 tỷ đồng/năm.

Về tổ chức sản xuất, TKV đã chỉ đạo các mỏ lộ thiên lớn có chung ranh giới mỏ triển khai trình tự bóc đất, khai thác hợp lý 3 mỏ: Cao Sơn, Cọc Sáu, Đèo Nai tạo ra

các lợi ích chung. Đồng thời, Tập đoàn tổ chức kết nối liên thông hàng loạt các mỏ hầm lò, các khu vực khai thác đồng mức như khu vực Tân Dân, Hạ My (Hoành Bồ) với khu vực Đồng Vông (Uông Bí); khu vực Cái Đá với Bắc Bàng Danh (Hạ Long); khu vực Khe Chàm I với Khe Chàm III và tới đây sẽ là Khe Chàm II-IV (Cẩm Phả) hay các mỏ Núi Béo, Hà Lầm... Quá trình kết nối sẽ giúp các đơn vị có thể ứng dụng các thiết bị công nghệ hiện đại và tiết giảm chi phí vận tải, thông gió, thoát nước, đi lại... tạo ra các giá trị gia tăng lớn hơn trong cùng hệ thống.

Về ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất hầm lò, số lò chợ áp dụng khẩu than bằng máy combain ngày càng tăng, trong đó có lò chợ công suất cao nhất đạt 1.200.000 tấn/năm tại Công ty CP than Hà Lầm, tương đương với một mỏ

than hầm lò có tới trên 2.000 lao động những năm trước đây. Các đơn vị khác như: Vàng Danh, Nam Mẫu, Dương Huy cũng có những lò chợ khẩu than bằng máy công suất 450.000 - 600.000 tấn/năm.

Các đơn vị đều áp dụng chống lò bằng cột thủy lực, giá khung di động, giàn chống tự hành hiện đại, an toàn, mở ra triển vọng về cơ giới hóa sử dụng ít lao động.

Nếu như cách đây 5 năm, sản lượng than khai thác hầm lò của TKV bằng công nghệ cơ giới hóa ở mức 2%, thì đến nay sản lượng này đạt gần 13% trong tổng số sản lượng khai thác hàng năm. Con số này đang tiếp tục được tăng cao, dự kiến năm 2019 đạt trên 15% và sau năm 2020 sẽ tăng từ 3% đến 5% mỗi năm.

Trong khai thác lộ thiên, các đơn vị đưa vào vận tải đất đá bằng xe trọng tải lớn đến 135 tấn. Đặc biệt, Công ty CP than Cao Sơn tổ chức mô hình vận tải đất đá hỗn hợp giữa ô tô và băng tải đá. Hệ thống băng tải đá mỗi năm vận chuyển trên 20 triệu mét khối đất đá, giảm chi phí đáng kể so với các công nghệ cũ.



Trong lĩnh vực tự động hóa, tin học hóa, các đơn vị ứng dụng nhiều công nghệ thay thế con người, giảm lao động sống như: hệ thống cấp phát quản lý nhiên liệu tự động; hệ thống quản lý khí mỏ, hầm bơm nước tự động; hệ thống quản lý nhân lực ra vào lò; hệ thống quản lý, đo đếm phương tiện kho bãi tự động; các hệ thống vận hành thiết bị băng tải, máy cào liên động; hệ thống quan trắc môi trường tự động; các phần mềm quản lý nhân sự, kế toán, tài chính, công văn, hóa đơn điện tử...

Riêng các đơn vị sàng tuyển, chế biến than, TKV tự động hóa tối đa công đoạn giám sát thông số công nghệ chính trong hệ thống; tự động điều chỉnh tỷ trọng huyền phù cấp cho các máy tuyển; tự động điều khiển chế độ làm việc của các thiết bị cơ điện trong dây chuyền theo diễn biến công nghệ...

Trong lĩnh vực cơ khí mỏ, TKV chuyển từ cơ khí sửa chữa sang cơ khí chế tạo phục vụ sản xuất như chế tạo cột thủy lực, tổ chức cán thép vì lò, chế tạo thiết bị phòng nổ, các chi tiết máy với những cỗ robot hiện đại, tự động hoàn toàn...



Có thể kể đến những công trình tự động hóa được đưa vào vận hành gần đây và tỉ lệ giảm nhân lực vận hành để thấy hiệu quả của chủ trương nói trên như: hệ thống băng tải giếng chính Mạo Khê giúp giảm 70% nhân lực vận hành; hệ thống tự động hóa trạm quạt gió Công ty than Núi Béo giảm 50% nhân lực; tự động hóa tuyển băng tải lò XV -300 Hà Lầm giảm 40% nhân lực; tự động hóa tuyển băng tải giếng chính Khe Chàm (giảm 50% nhân lực); hệ thống tự động hóa hầm bơm Hà Lầm giảm 50% nhân lực...

Nhờ đó, năng suất lao động tổng hợp thực hiện trong năm 2018 tính theo doanh thu đạt trên 1,1 tỷ đồng/người/năm, bằng 115,8% so với thực hiện năm 2017; tính theo sản lượng hiện vật quy đổi (đối với sản xuất than) đạt khoảng 635 tấn/người/năm, bằng 115,7% so với thực hiện năm 2017. Có thể thấy, việc không ngừng đầu tư công nghệ tiên tiến giúp TKV phát huy hiệu quả nâng cao trình độ nhân lực vận hành, tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Gần 80% nước thải Hà Nội xả thẳng ra môi trường

Theo Sở Xây dựng Hà Nội, cả Thủ đô hiện chỉ có 7 nhà máy xử lý nước thải, đáp ứng được 22% số lượng nước thải ra hằng ngày, còn tới 78% đang được xả thẳng ra môi trường.



HUYỀN CHÂU

Tại Hà Nội, hàng loạt các con kênh, mương, sông bốc mùi, hôi thối, đầy rác thải... Mật độ dân số tăng, nhận thức người dân kém, công nghệ xử lý nước thải đầu nguồn còn hạn chế cùng với chế tài xử phạt chưa

cao... là những nguyên nhân làm cho các dòng sông "chết".

Theo Sở Xây dựng Hà Nội, nhiều con sông, mương, kênh hoàn toàn bị "đóng băng" bởi váng mỡ, xăng dầu, rồi đủ các loại rác thải. Nhiều nơi, kênh, mương bị bịt kín lại bởi nhà cửa cơ sở, nước không có đường thoát gây ngập úng vào mùa mưa.

GS.TS Nguyễn Hồng Tiến, Chủ tịch, Tổng Thư ký Hội Cấp thoát nước Việt Nam cho biết, hiện nay nước thải không qua xử lý đem theo nhiều tạp chất đã và đang làm ô nhiễm nguồn nước không những trên bề mặt mà còn cả các nguồn nước ngầm... Nước ô nhiễm ngấm vào đất, ảnh hưởng đến việc trồng trọt. Để có nước sạch cho sinh hoạt, thành phố bắt buộc phải khai thác nhiều hơn, sâu hơn và nguy cơ cạn kiệt nguồn nước là rất cao.

Thời gian vừa qua, Hà Nội tích cực tìm kiếm các giải pháp xử lý ô nhiễm sông hồ như chương trình sử dụng hoá chất Redoxy 3 của Đức làm sạch hồ ở Hà Nội; công nghệ Nano - Bioreactor của Nhật Bản lọc nước sông Tô Lịch, Hồ Tây; nghiên cứu chế tạo và lắp đặt thử nghiệm thiết bị tách dầu mỡ tại khoảng 30 nhà hàng và trung tâm sửa chữa xe... các giải pháp đang có những hiệu quả bước đầu hạn chế sự ô nhiễm các sông, hồ.



Tuy nhiên, TS Nguyễn Văn Khải - chuyên gia về xử lý ô nhiễm nước cho rằng, khi mà nước thải từ khắp nơi vẫn còn xả thẳng ra sông Tô Lịch như hiện nay thì không một công nghệ nào có thể làm sạch được. "Do vậy để giải quyết ô nhiễm, làm hồi sinh sông Tô Lịch, chính quyền thành phố cần có một giải pháp đồng bộ, sát thực tế hơn. Cụ thể, giải pháp đầu tiên ở đây cần làm là xử lý được nước thải sinh hoạt, sản xuất tại nguồn; giải pháp thứ hai là khai thông dòng chảy cho sông Tô Lịch", ông Khải nhấn mạnh.

Đối với sông Nhuệ, ông Đấy và các con sông khác, theo Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cần thiết đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thành phố Hà Nội đã phê duyệt: Xây dựng cụm công trình đầu mối Liên Mạc; xây dựng Nhà máy Xử lý nước thải tập trung tại các địa phương dọc lưu vực sông Nhuệ - Đấy... Bên cạnh đó, bố trí đủ nguồn lực để thực hiện các quy hoạch về tiêu, thoát nước...

Đại diện Công ty TNHH một thành viên Thoát nước Hà Nội, Hội Cấp thoát nước Việt Nam,

Hội Bảo vệ thiên nhiên và Môi trường... cho rằng, Hà Nội cần tăng cường tuyên truyền để nhân dân bảo vệ các dòng sông; có chế tài xử lý nghiêm các hành vi xâm hại nguồn nước, quan tâm bổ cập nguồn nước, nâng cao khả năng tự làm sạch của các dòng sông...

Ông Trần Ngọc Chính, Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam cho rằng, việc tuyên truyền, nâng cao ý thức

cho người dân trong việc bảo vệ nguồn nước, hệ thống sông, hồ đóng vai trò quyết định. Dù làm đường ống thoát nước to bao nhiêu, mà người dân vẫn vứt rác, bao ni lông thì tắc nghẽn đường ống, ngập úng vẫn sẽ xảy ra. Bên cạnh đó, kinh phí đầu tư cho hạ tầng thoát nước, các giải pháp kỹ thuật cho từng vấn đề trong từng giai đoạn cần phải được quan tâm thích đáng và thực hiện quyết liệt từ chính quyền Thủ đô.





Phần đầu năm 2021 các cửa hàng, siêu thị không sử dụng rác thải nhựa một lần

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho rằng cần đặt quyết tâm chính trị cao, phần đầu đến năm 2021 các cửa hàng, chợ, siêu thị ở các đô thị không sử dụng đồ nhựa dùng một lần; đến năm 2025 cả nước không sử dụng đồ nhựa dùng một lần.

NAM THANH

Ngày 9/6, tại không gian Phố đi bộ Hồ Hoàn Kiếm, Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chính thức phát động phong trào chống rác thải nhựa trên phạm vi toàn quốc. Thủ tướng kêu gọi: “Ngay từ bây giờ, chúng ta cần có những hành động thiết thực, cụ thể để kiểm soát, ngăn chặn phát sinh rác thải nhựa, để người dân Việt Nam hiện tại và các thế hệ tương lai, con cháu chúng ta được sống trong môi trường trong lành, an toàn và bền vững”.

Ở Việt Nam số lượng bao bì nhựa và túi ni lông sử dụng ngày càng gia tăng đe dọa

ng nghiêm trọng đến môi trường đất, nước, không khí và đại dương. Nếu không có các giải pháp đồng bộ, kịp thời thì những tác động tiêu cực của rác thải nhựa sẽ gây những hậu quả nghiêm trọng, khôn lường.

Người đứng đầu Chính phủ yêu cầu và đề nghị: Bí thư các Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên, các tổ chức đoàn thể... quan tâm, tích cực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức các hoạt động chống rác thải nhựa.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức của nhà nước cần tổ chức

thực hiện ngay các hoạt động cụ thể chống rác thải nhựa như: không dùng sản phẩm nhựa sử dụng một lần trong tổ chức các sự kiện của cơ quan, đơn vị và tiến tới không sử dụng các sản phẩm này trong các hoạt động thường nhật từ năm 2020; hạn chế sử dụng ngân sách để mua sắm các sản phẩm nhựa sử dụng một lần...

Thủ tướng giao Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ liên quan tập trung rà soát hoàn thiện các quy định, chính sách phù hợp để hạn chế việc sử dụng các sản phẩm nhựa sử dụng một lần; khuyến khích, hỗ trợ phát triển, sử dụng các sản phẩm thay thế thân thiện với môi trường, thúc đẩy phân loại rác tại nguồn; thu hút đầu tư, ứng dụng phát triển công nghệ tiên tiến tái sử dụng, tái chế rác thải, rác thải nhựa. Khẩn trương đưa các cơ sở tái chế nhựa phân tán nhỏ lẻ vào các khu công nghiệp tập trung. Hạn chế và tiến tới chấm dứt việc nhập khẩu, sản xuất các loại túi ni lông khó phân hủy.

Bên cạnh đó, Thủ tướng yêu cầu tăng cường đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng công



nghệ mới, hiện đại trong xử lý, tái chế chất thải nhựa và phát triển các sản phẩm, vật liệu thay thế, thúc đẩy nhanh nền kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam. Yêu cầu các viện, trường, nhà khoa học, các doanh nghiệp đẩy mạnh nghiên cứu, đổi mới, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ về vật liệu thân thiện với môi trường thay thế các sản phẩm nhựa sử dụng một lần.

Để phong trào đạt hiệu quả cao, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc kêu gọi: Cộng đồng doanh nghiệp nâng cao trách nhiệm xã hội, cùng chung tay chống rác thải nhựa, tích cực

tham gia phân loại, thu hồi, tái chế, tái sử dụng túi ni lông, sản phẩm nhựa sử dụng một lần; các cửa hàng, siêu thị, nhà hàng, khu du lịch, dịch vụ, khách sạn... không sử dụng túi ni lông, sản phẩm nhựa sử dụng một lần; khuyến khích người mua sắm tự mang bao bì, túi đựng sử dụng nhiều lần, sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường. Cần đặt quyết tâm chính trị cao, phần đầu đến năm 2021 các cửa hàng, chợ, siêu thị ở các đô thị không sử dụng đồ nhựa dùng một lần; đến năm 2025 cả nước không sử dụng đồ nhựa dùng một lần.

“Tôi mong muốn và tin tưởng rằng, với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực, đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và sự chung tay, vào cuộc của mỗi người dân, chúng ta sẽ tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục tồn tại, hạn chế, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thành công mục tiêu kiểm soát, ngăn chặn tiến tới không còn rác thải nhựa, góp phần cải thiện môi trường cho phát triển bền vững đất nước, đóng góp trách nhiệm cùng các quốc gia bảo vệ hành tinh xanh sạch đẹp của chúng ta...”, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh.



Việt Nam

có nhiều cơ hội phát triển du lịch thể thao

Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Nguyễn Ngọc Thiện khẳng định: “Sắp tới, chúng ta sẽ phát triển sản phẩm du lịch thể thao, sang năm sẽ có giải đua xe Công thức 1 (F1). Đây là dòng sản phẩm có thể thu hút nhiều du khách. Chắc chắn du lịch về thể thao sẽ là một trong những sản phẩm du lịch của Việt Nam trong tương lai”.

HẢI ĐĂNG

Cơ hội nhiều tỉnh, thành phố

Theo ông Vũ Thế Bình, Phó Chủ tịch Thường trực Hiệp hội Du lịch Việt Nam, việc tổ chức các hoạt động thể thao gắn với phát triển du lịch đang là xu hướng mới, hấp dẫn cả du khách trong nước và quốc tế.

Thực tế, đã có nhiều giải thể thao được tổ chức thành công ở địa phương, thu hút hàng vạn vận động viên và du khách. Điển hình như các giải marathon tổ chức ở Hạ Long và Hà Giang, giải đua xe phân khối lớn tại Hà Giang, các giải golf, bóng chuyền...

Tại Đà Nẵng, ngành du lịch thể thao được khai mở với hàng loạt sự kiện, thu hút hàng nghìn du khách. Giữa tháng 5/2019, cuộc thi Ironman vô địch châu Á Thái Bình Dương 2019 đã được tổ chức thành công tại Đà Nẵng. Với khoảng 2.200 vận động viên đến từ 50 quốc gia trên thế giới đổ về thành phố sông Hàn để thử sức với bộ môn thể thao ba môn phối hợp, đây thực sự là một sự kiện du lịch thể thao lớn mà bất kỳ thành phố du lịch nào trên thế giới cũng mơ ước được đăng cai tổ chức.

Trước đó, năm 2016, Đà Nẵng đăng cai Đại hội thể thao Bãi biển châu Á lần thứ 5. Sự kiện được xem như là cơ hội để Đà Nẵng khẳng định khả năng, tiềm lực trong việc tổ chức các sự kiện thể thao lớn.

Với lợi thế về địa hình là bờ cát trải dài, số lượng cơ sở lưu trú lớn cùng với danh tiếng về cảnh đẹp, có vị trí và tên tuổi trong số những điểm đến thế giới đã giúp Đà Nẵng tổ chức thành

công Đại hội thể thao Bãi biển châu Á cùng các sự kiện thể thao khác như giải Marathon quốc tế với đường chạy được đánh giá đẹp nhất Đông Nam Á.

Năm bắt xu thế này, từ ngày 31/5 đến hết ngày 9/6, tỉnh Lào Cai tổ chức Festival “Vó ngựa cao nguyên trắng Bắc Hà” với điểm nhấn là “Giải đua ngựa truyền thống”. Trong khuôn khổ Festival diễn ra nhiều hoạt động như: lễ hội đường phố, lễ hội mận Tam Hoa, lễ hội hoa hồng và rượu vang, tour du lịch đạp xe tham quan và hái mận tại các nhà vườn ở Bắc Hà...

Giải “Dù lượn Việt Nam” lần đầu tiên được tổ chức tại đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi) từ ngày 21 đến 25/6 cũng được ngành du lịch nhận định là điểm đến hấp dẫn trong hè này. Vào ngày 9/6, UBND tỉnh Bình Định tổ chức giải marathon với cung đường tuyệt đẹp đi qua những địa danh nổi tiếng ở Quy Nhơn như: Kỳ Co, Eo Gió, Hòn Khô, Ghềnh Ráng - Tiên Sa, là điểm đến của hàng vạn vận động viên và du khách.

Quảng bá hình ảnh, đóng góp tăng trưởng du lịch

Hãng truyền thông đa phương tiện EUROSPORT từng có đánh giá du lịch thể thao đóng góp khoảng 800 tỉ USD, chiếm 10% thu nhập du lịch thế giới và đang trên đà tăng khoảng 14% mỗi năm. Bên cạnh đó, họ nhận định “du lịch thể thao là trái tim của tăng trưởng du lịch toàn cầu”.

Nghiên cứu của Tourism British Columbia (Canada) đã chứng minh cho nhận định trên. Du lịch thể thao là loại hình du lịch phát triển nhanh nhất trong ngành du lịch toàn cầu, đem về hơn 3,4 tỉ USD riêng tại British Columbia năm 2011.

Nghiên cứu cũng cho thấy ở một vài điểm du lịch, du lịch thể thao chiếm tới 25% tổng thu từ du lịch. Đặc biệt như trường hợp của Úc và một số khu vực tại New Zealand, con số này là 55%.



Điểm đặc biệt, các hoạt động du lịch thể thao không có biên giới, không bị hạn chế bởi bất kỳ yếu tố nào như văn hóa, giới tính, địa vị xã hội. Thị trường dành cho du lịch thể thao cũng vậy, có thể dành cho mọi đối tượng trong xã hội.

Bên cạnh đó, du lịch thể thao mang lại giá trị lớn hơn việc đăng cai những sự kiện lớn đó là sự phát triển bền vững. Du lịch thể thao lan tỏa rộng hơn, gia tăng nhận diện thương hiệu quốc gia, tạo điều kiện cho nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp, có được sự công nhận của các vận động viên tham gia sự kiện, công dân thành phố năng động hơn.

Chính vì điều đó, để phát triển du lịch, Bộ trưởng Nguyễn Ngọc Thiện cho hay cần đa dạng hóa và có sản phẩm đặc thù. Hiện Việt Nam đã có 4 dòng sản phẩm chính gồm sản phẩm du lịch biển, nghỉ dưỡng (đây là dòng sản phẩm quan trọng); du lịch văn hóa; du lịch sinh thái; du lịch đô thị.

“Sắp tới, chúng ta sẽ phát triển sản phẩm du lịch thể thao, sang năm sẽ có giải đua xe Công thức 1 (F1). Đây là dòng sản phẩm có thể thu hút nhiều du khách. Chắc chắn du lịch về thể thao sẽ là một trong những sản phẩm du lịch của Việt Nam trong tương lai”, Bộ trưởng Thiện khẳng định.

Muốn có đô thị xanh, phải có con người xanh

Ông Đỗ Viết Chiến, Tổng Thư ký Hiệp hội Bất động sản Việt Nam, nguyên Cục trưởng Cục Phát triển đô thị nhấn mạnh: “Muốn có con người xanh, phải có đô thị xanh. Muốn đô thị xanh phải có nhiều công trình xanh mà trong đó là trường học xanh”.

HÀ GIANG

Theo số liệu của Bộ Xây dựng, hiện số lượng công trình xanh chưa đến 100, số lượng trường học xanh rất ít. Nguyên nhân của vấn đề này nằm ở các rào cản về kỹ thuật, giá thành và nhận thức. Để góp phần thúc đẩy, khuyến khích phát triển công trình xanh và tôn vinh những dự án tiêu biểu, đã có nhiều hệ thống đánh giá công trình xanh được ra đời.

Đa số các hệ thống đánh giá đều cố gắng lượng hóa mức độ “xanh” của các công trình thông qua những đóng góp cho môi trường và xã hội như phần trăm sử dụng nước và năng lượng, chất lượng tiện nghi sử dụng công trình...

Theo ông Chiến: “Muốn có con người xanh, phải có đô thị xanh. Muốn đô thị xanh phải có nhiều công trình xanh mà trong đó là trường học xanh. Đối với một trường học hiện nay, đó là môi trường giao tiếp, gắn kết cộng đồng, là nơi con em đến học. Trường học là môi trường mà các phụ huynh đến và giao tiếp. Bởi nhiều khu chung cư, đô thị, ngày hôm nay là làng xóm nhưng khi đô thị hóa tràn qua thì mối quan hệ giữa con người ngày càng xa cách.

Thậm chí trong một khu chung cư, cùng một tầng, nhà bên cạnh không biết hàng xóm của mình là ai. Theo đó, các giá trị văn hoá truyền thống cũng bị mai một dần. Giải pháp khôi phục giữ gìn truyền thống văn hoá chính là trường học xanh - nơi giao tiếp, gắn bó con người với nhau”.

Tuy nhiên, cũng theo ông Chiến, đối với trường học xanh, thực trạng không phải lúc nào cũng diễn ra như quy chuẩn ban hành mà việc đầu tiên là lựa chọn vị trí đưa vào quy hoạch. Quy chuẩn quy phạm phải xây dựng theo hướng Bắc - Nam, nhưng thực tế lại chọn hướng bất lợi nên cần sử dụng đến giải pháp của công nghệ. Nếu một công trình được xây dựng ở vị trí phù hợp, đúng hướng thì sẽ giảm thiểu rất nhiều các yếu tố hỗ trợ từ công nghệ, vật liệu.

Theo giới chuyên gia, có 3 yếu tố để hình thành một trường học xanh, bền vững và thân thiện môi trường đó là xây dựng cơ sở vật chất



xanh, chương trình giảng dạy xanh và tính chất cộng đồng xanh.

Theo đó, ngôi trường xanh trước tiên phải có mục tiêu giảm tác động có hại lên môi trường, không lãng phí và sử dụng hiệu quả năng lượng, tài nguyên nước cũng như hạn chế chất thải trong các sinh hoạt tại trường. Kể đến là chương trình giảng dạy với mục tiêu chú trọng kỹ năng sinh thái và vươn ra cộng đồng.

Ông Hoàng Mạnh Nguyên, Viện trưởng Viện nghiên cứu và phát triển Đô thị Xanh Việt Nam cho hay: “Có một số khó khăn trong việc thực hiện công trình xanh.

Thứ nhất, công trình xanh rất nhiều thách thức: Nhận thức về cộng đồng, đội ngũ chuyên gia chuyên môn còn đang yếu, chưa đủ về chuyên môn sâu, số lượng dự án đang bùng nổ. Các chủ đầu tư cũng đang rất quan tâm và thường hướng tới lợi ích gần hơn, ngay lập tức, lợi ích dài hạn ít quan tâm.

Cuối cùng cơ quan quản lý chưa có chính sách khuyến khích công trình xanh. Nếu dự án là công trình xanh do chủ đầu tư mong muốn. Nhưng để tạo thành phong trào cần các chính sách từ nhà quản lý”.

Khó khăn về làm công trình xanh, ông Nguyên cho rằng, để làm trường học xanh cần quan tâm đến nhiều vấn đề về môi trường đào tạo, điều kiện vật chất, phương tiện giảng dạy. Bên cạnh đó là các môn học và các hoạt động giảng dạy trong ngôi trường.

Trường học xanh có nhiều cấp độ, từ mầm non đến tiểu học, trung học... hay cao hơn cũng đều hướng đến xanh, giảng dạy xanh để mỗi người ra ngoài đời sẽ có ý thức về môi trường xanh.

Để đạt được mục tiêu trường xanh, vấn đề chi phí cũng cần đặt ra. Bởi, các chi phí tăng thêm

như thiết kế và phân tích chuyên sâu, chi phí tư vấn xanh, thiết bị và vật liệu xanh, đánh giá và cấp chứng chỉ... là các chi phí tăng thêm so với công trình thông thường.

Tuy nhiên, ông Nguyên cũng khẳng định: “Thực tế thì chi phí này tăng thêm khá nhỏ, không như chúng ta tưởng tượng nếu chúng ta áp dụng đồng bộ mọi giải pháp ngay từ đầu”.





Đô thị thông minh phải lấy người dân làm trung tâm

Bộ Thông tin và Truyền thông (TT & TT) vừa ban hành Khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh (phiên bản 1.0). Đây sẽ là căn cứ cho các địa phương tại Việt Nam tuân thủ nguyên tắc xây dựng, phát triển đô thị thông minh.

TUẦN KIẾT

Trong đó, Bộ TT & TT nêu rõ, việc xây dựng đô thị thông minh ở Việt Nam được thực hiện theo các nguyên tắc chung. Cụ thể là lấy người dân làm trung tâm. Bảo đảm năng lực cơ sở hạ tầng thông tin tạo ra hệ sinh thái số đáp ứng nhu cầu phát triển các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh; đẩy mạnh dùng chung cơ sở hạ tầng thông tin, khuyến khích dữ liệu mở gồm những dữ liệu có thể hiểu được (được mô tả tường minh), sử

dụng và khai thác được bởi tất cả các bên tham gia xây dựng đô thị thông minh. Dữ liệu mở do chính quyền địa phương sở hữu và chia sẻ cho các bên liên quan (nếu cần)...

Bảo đảm tính trung lập về công nghệ, chú trọng áp dụng công nghệ ICT phù hợp với đô thị thông minh. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, năng lực ứng cứu, xử lý sự cố mất an toàn thông tin, đặc biệt là hạ tầng thông tin trọng yếu; bảo vệ thông tin riêng tư của người dân. Căn cứ vào nhu

cầu và điều kiện thực tế, địa phương chủ động xây dựng và triển khai đề án tổng thể xây dựng đô thị thông minh...

Ngoài ra, Bộ TT & TT cũng cho rằng, căn cứ vào nhu cầu và điều kiện thực tế, địa phương chủ động xây dựng và triển khai Đề án tổng thể xây dựng đô thị thông minh, có tầm nhìn bám sát chủ trương, định hướng của Đảng và Chính phủ, gắn liền với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của mỗi địa phương (như

cầu quản lý, nhu cầu của người dân, các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức).

Việc xây dựng đô thị thông minh phải đảm bảo tính kế thừa và phát triển bền vững các giá trị văn hóa - kinh tế, xã hội, các giá trị vật chất và phi vật chất của các địa phương.

Cùng với đó, Bộ TT & TT cho rằng, việc xây dựng đô thị thông minh ở Việt Nam cũng phải đảm bảo các nguyên tắc chung khác như: ưu tiên các nhiệm vụ có tính chất tổng quát và phục vụ liên ngành bao gồm kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tại địa phương, đảm bảo an toàn thông tin, hạ tầng băng rộng...; sử dụng lại trước khi mua hoặc xây dựng; dữ liệu sẽ được quản lý để bảo đảm tính chính xác, chất lượng của dữ liệu nhằm hỗ trợ ra các quyết định nghiệp vụ đúng đắn; bảo đảm dữ liệu được quản lý, chia sẻ; dữ liệu truy cập được;

thí điểm các dịch vụ và ứng dụng mới; sử dụng tiêu chuẩn mở và mã nguồn mở.

Trên thực tế, tại Việt Nam, thời gian qua, nhiều tỉnh, TP trên cả nước đã có kế hoạch và bắt đầu xây dựng các dự án thí điểm về phát triển đô thị thông minh như TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Thừa Thiên - Huế, Bình Dương, Đà Lạt, Thái Nguyên, Hải Phòng, Quảng Ninh, Cần Thơ...

Tuy nhiên, qua phản ánh từ một số tỉnh, TP, thời gian qua các địa phương đã gặp phải những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai đề án mô hình thành phố thông minh do chưa có Khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh.

Phó Tổng Giám đốc VNG Vũ Minh Trí thì cho rằng, mẫu chốt của việc xây dựng, sử dụng hiệu quả hạ tầng đô thị thông minh là phải có sự kết



nối tốt, toàn diện các lĩnh vực của đô thị.

Bên cạnh đó, hạ tầng công nghệ thông tin phải được xây dựng song song với quá trình đô thị hoá của các thành phố. Nếu hạ tầng công nghệ thông tin đi sau sẽ khó đồng bộ và không phát huy được hết hiệu quả trong việc cung cấp các tiện ích đến người dân.



Các nước phát triển giảm phát thải khí nhà kính bằng sử dụng năng lượng tái tạo

Anh, Nhật Bản... đang có kế hoạch đưa lượng khí thải nhà kính xuống bằng 0 với một loạt các giải pháp. Trong đó vẫn đề tăng cường sử dụng nguồn năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió được đề cao.

HÀ LINH

Nội các Nhật Bản ngày 11/6 đã thông qua kế hoạch giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính bằng 0 trong nửa cuối thế kỷ 21.

Kế hoạch là một phần nội dung trong chiến lược quốc gia của đất nước "mặt trời mọc" trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu.

Để đạt được mục tiêu trên, Nhật Bản sẽ tập trung sử dụng

các nguồn năng lượng tái sinh như năng lượng mặt trời và gió, trong khi vẫn duy trì vận hành các nhà máy than điện.

Với chiến lược này, Nhật Bản cũng sẽ phụ thuộc vào thể hệ các nhà máy điện hạt nhân, ngay cả khi mối quan ngại về vấn đề an toàn của các nhà máy điện hạt nhân vẫn còn đó sau thảm họa động đất và sóng thần năm 2011 tại Fukushima.

Chiến lược cũng kêu gọi tăng cường sử dụng năng lượng sạch khí hydro nhằm giảm sự phụ thuộc vào điện hạt nhân để giảm thiểu sử dụng loại năng lượng này và phát triển các công nghệ tiên bộ để cải thiện hiệu quả thể hệ năng lượng điện.

Nước Anh vừa tuyên bố sẽ thực hiện cam kết mới với mục tiêu đưa lượng khí thải nhà kính xuống bằng 0 vào năm 2050 thông qua luật hóa các quy định.

Như vậy, Anh là quốc gia đầu tiên trong Nhóm các nước công nghiệp phát triển (G7) đưa ra mục tiêu đầy tham vọng này, trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với những hậu quả nghiêm trọng của biến đổi khí hậu.

Trong bối cảnh lượng khí thải carbon toàn cầu tăng lên mức cao kỷ lục bất chấp các cuộc đàm phán nhằm đưa mức khí thải về ngưỡng an toàn trong nhiều thập kỷ qua, Thủ tướng Anh Theresa May cho rằng mục tiêu đưa lượng phát thải khí nhà kính xuống bằng 0 dù là rất tham vọng, nhưng "đã đến lúc phải hành động nhanh hơn, quyết liệt hơn để bảo vệ môi trường cho các thế hệ tương lai".

Mục tiêu hiện nay của nước Anh là đến năm 2050 sẽ cắt giảm 80% lượng khí thải nhà kính so với mức của năm 1990. Tuy nhiên, các nhà vận động cho rằng mức độ cắt giảm này chưa đủ để đạt được những cam kết đưa ra trong thỏa thuận khí hậu Paris năm 2015, nhằm kiềm chế sự nóng lên của trái đất ở mức 1,5 độ C. Trên thực tế, nhiệt độ trái đất hiện đã tăng thêm khoảng 1 độ C so với thời kỳ tiền công nghiệp.

Giáo sư David Reay ở trường Đại học Edinburgh cho hay: "Đạt được ngưỡng phát thải khí nhà kính bằng 0 sẽ thay đổi cuộc sống của chúng ta. Điều này sẽ biến đổi cách thức chúng ta đi lại, ngôi nhà chúng ta sống và thực phẩm chúng ta ăn."

Ủy ban về Biến đổi Khí hậu hồi tháng trước đã đề xuất nước Anh nên theo đuổi mục tiêu mới này, tức là sẽ phải tiến hành những thay đổi lớn trong lĩnh vực năng lượng, vận tải và nông nghiệp. Ví dụ, sẽ ngừng sản xuất xe chạy xăng và dầu diesel ít nhất là từ năm 2035. Các hộ gia đình cũng phải chấm dứt sưởi bằng khí gas tự nhiên và đổi qua các hình thức thay thế phát thải khí cacbon ít hơn.

Tại Đức lượng phát thải khí nhà kính đang được cắt giảm đáng kể. Một trong những lý do giảm được lượng phát thải này là Đức chuyển dần năng lượng từ than đá và hạt nhân sang các năng lượng thân thiện hơn với môi trường như năng lượng mặt trời, năng lượng gió đã góp phần làm giảm lượng khí thải CO2.

Khí thải từ các phương tiện giao thông giảm nhẹ cũng giúp

môi trường trong sạch hơn. Được biết, Đức sẽ thúc đẩy thông qua một dự luật về chống biến đổi khí hậu, trong đó gồm lộ trình cụ thể về sản lượng năng lượng nhằm ngừng sử dụng năng lượng từ than đá vào năm 2038. Đức vẫn duy trì mục tiêu cắt giảm 55% lượng khí thải nhà kính vào năm 2030 cùng với mục tiêu dài hạn là 0% vào năm 2050.



Phần mềm EVNHES của EVNICT: Hiện đại hóa việc thu thập dữ liệu đo đếm

Hệ thống thu thập dữ liệu đo đếm do Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ thông tin - EVNICT (Tập đoàn Điện lực Việt Nam - EVN) vừa được bình chọn là sản phẩm tiêu biểu của ngành phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam.

HẢI NAM



Vượt qua 134 hồ sơ tham gia xét duyệt, hệ thống thu thập dữ liệu đo đếm (EVNHES) do Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ thông tin - EVNICT (Tập đoàn Điện lực Việt Nam - EVN) xây dựng vừa được bình chọn là sản phẩm tiêu biểu của ngành phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin (CNTT) Việt Nam và được công nhận Danh hiệu Sao Khuê 2019 do Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA) bình chọn.

Phần mềm EVNHES được EVNICT thiết kế, hướng đến sự thống nhất công nghệ thu thập dữ liệu khi sử dụng các công cụ đo đếm được sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu. Chức năng chủ yếu của phần mềm này là thu thập và xử lý các số liệu đo đếm một cách tự động trong toàn Tập đoàn. Thực tế, phần mềm đã được nghiên cứu xây

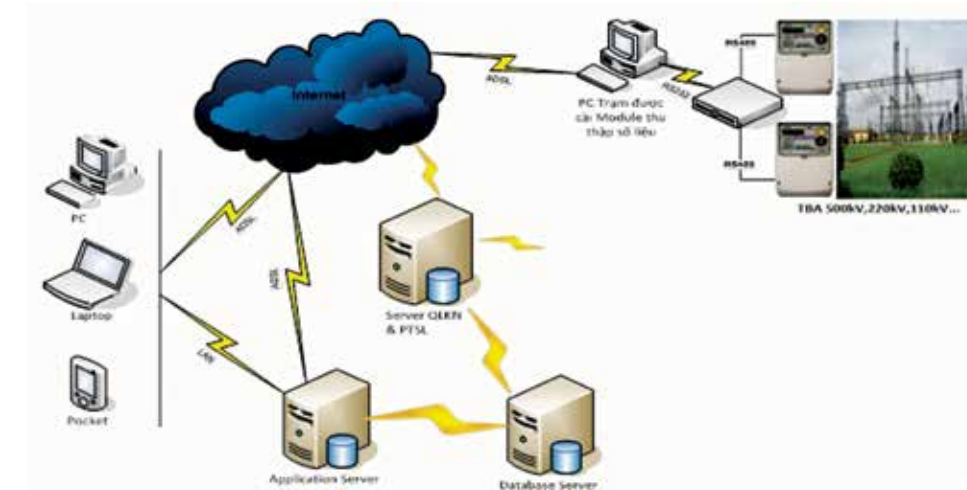
dựng từ năm 2015, nghiệm thu năm 2017 và áp dụng rộng rãi trong các đơn vị thuộc Tập đoàn từ 2 năm trở lại đây.

Phần mềm EVNHES được thiết kế và xây dựng dựa trên nền tảng công nghệ về thu thập dữ liệu IoT (mạng lưới vạn vật kết nối Internet) hiện đại, đáp ứng các yêu cầu về thu thập dữ liệu công tơ điện tử của EVN. Hệ thống phần mềm có chức năng đọc công tơ điện tử: thiết lập danh mục các điểm đo, đọc dữ liệu công tơ điện tử, phân tích và xử lý dữ liệu, giám sát thu thập dữ liệu. Hệ thống cho phép kết nối, tích hợp với các phần mềm MDMS, kho dữ liệu đo đếm EVN, CMIS, PMIS, từ đó, tích hợp các dữ liệu đo đếm sử dụng trong quá trình tính toán hóa đơn, xây dựng thông tin lưới điện, nghiên cứu phụ tải.

Để đảm bảo quá trình triển khai và đưa ứng dụng vào thực tế, EVNICT lựa chọn phương án triển khai theo thí điểm ở toàn bộ các Tổng công ty, sau đó sẽ tổng hợp được toàn bộ các yêu cầu của các Tổng công ty, lựa chọn một Tổng công ty có đầy đủ các thiết bị và mô hình tổng quan nhất thực hiện triển khai toàn bộ, rồi sẽ nhân rộng.

Do vậy, Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội (EVNHANOI) được chọn để triển khai thí điểm từ giữa năm 2017. Với việc xây dựng hệ thống thu thập dữ liệu duy nhất thực hiện chia sẻ dữ liệu với các hệ thống liên quan phục vụ công tác tính toán hóa đơn, nghiên cứu phụ tải, hệ thống quản lý mất điện OMS, hệ thống quản lý dữ liệu và nghiên cứu dữ liệu đo đếm MDMS cho toàn bộ các chủng loại công tơ và mô hình thu thập trên lưới của EVNHANOI thay thế 6 hệ thống thu thập dữ liệu trước đây.

Sau đó, năm 2018, hệ thống EVNHES mới được EVNICT triển khai chính thức ra các Tổng công ty còn lại. Tính đến thời điểm cuối tháng 5/2019,



Mô hình tổng thể triển khai hệ thống phần mềm EVNHES.

phần mềm đang được áp dụng tại 5 Tổng công ty Điện lực là EVNHANOI, Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (EVNHCMC), Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC), Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC), Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC); Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) và 4 Công ty truyền tải điện (1, 2, 3, 4) với số lượng hơn 1,1 triệu điểm đo.

Hiện EVNICT cũng đang chuẩn bị triển khai hệ thống EVNHES ở các công tơ đầu nguồn của các nhà máy điện như Sơn La, Mông Dương, Vĩnh Tân, Phú Mỹ và Buôn Kuốp.

Hệ thống phần mềm đáp ứng Tiêu chuẩn kỹ thuật công tơ điện tử và thiết bị truyền dữ liệu công tơ trong EVN (Quyết định 103/QĐ-EVN). Ngoài việc hiện đại hóa việc thu thập dữ liệu đo đếm, hệ thống còn thu thập dữ liệu cảnh báo và theo dõi chỉ số, công suất và sản lượng điện theo thời gian của các điểm đo.

Cụ thể, hệ thống thu thập được sản lượng điện tiêu thụ đối với các khách hàng lớn theo chu kỳ 30 phút/lần cung cấp dữ liệu để nghiên cứu phụ tải. Hay hệ thống thu thập dữ liệu chốt tháng lúc 0h hàng tháng và công suất cực đại trong tháng của khách hàng để có cơ sở tính toán hóa đơn và hỗ trợ khách hàng điều phối mức tiêu thụ điện. Việc thu thập dữ liệu công tơ trực tiếp qua Module và gián tiếp qua bộ tập trung dữ liệu sử dụng công nghệ 3G/GPRS, công nghệ sóng không dây (RF), công nghệ PLC qua đường dây điện.

Hệ thống thu thập số liệu đo đếm được phát triển trên nền tảng công nghệ Microsoft .NET Framework, Java, kết hợp với hệ quản trị cơ sở dữ liệu tiên tiến của thế giới Oracle; thiết kế theo mô hình hướng đối tượng và kiến trúc n-tier, đảm bảo được các yêu cầu phát triển ứng dụng trên nhiều

nền database và nhiều giao diện tương tác với người sử dụng (Web-Application). Hệ thống chạy trong môi trường trình duyệt web, dễ cài đặt, triển khai và vận hành trong môi trường LAN, WAN và Internet.

Đây là một hệ thống duy nhất tại Việt Nam có thể kết nối được với tất cả các chủng loại thiết bị trên lưới của EVN. Trước đây, các Tổng công ty phải sử dụng 5 đến 6 hệ thống HES khác nhau (tính toàn EVN là gần 20 hệ thống) với hàng chục chủng loại công tơ để quản lý các thiết bị theo các công nghệ khác nhau.

Hệ thống EVNHES đã phải tìm hiểu tất cả các giao thức của tất cả các công tơ hiện hữu trên lưới đồng thời đưa được một giao thức chung phù hợp nhất để ban hành trong quy định về tiêu chuẩn công tơ của tập đoàn. Như vậy, khi sử dụng hệ thống EVNHES chỉ cần áp dụng một hệ thống cho toàn bộ các công nghệ và chủng loại công tơ hiện hữu trên lưới của tất cả các nhà sản xuất cũng như các công tơ sẽ được phát triển trong tương lai.

Sản phẩm được thiết kế tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng hiện có của các đơn vị tham gia khai thác như mạng, máy tính, máy in, máy chủ... quản lý dữ liệu tập trung tại 9 Tổng công ty và EVN. Đảm bảo dữ liệu luôn luôn đầy đủ, an toàn, bảo mật, thuận lợi khi khai thác đáp ứng được yêu cầu quản lý trong vận hành thị trường điện.

Ngoài ra, hệ thống còn có khả năng kết nối, trao đổi thông tin với các hệ thống phần mềm khác như hệ thống MDMS của Landis&gyr, Kho dữ liệu đo đếm EVN, CMIS, PMIS để tích hợp các dữ liệu đo đếm sử dụng trong quá trình tính toán hóa đơn, xây dựng thông tin lưới điện, nghiên cứu phụ tải....

Trong quá trình triển khai, EVNICT còn thường



xuyên tổ chức các buổi hội thảo theo từng Tổng công ty, nhằm tiếp nhận các yêu cầu bổ sung trong quá trình áp dụng phần mềm, các tiện ích theo nhu cầu người dùng. Công tác này đảm bảo phần mềm luôn được nâng cấp, đáp ứng kịp thời các nghiệp vụ phát sinh, đồng thời nâng cao tính thân thiện đối với người dùng.

Hệ thống thu thập dữ liệu đo đếm của EVN ngay từ trong quá trình bắt đầu xây dựng đã đáp ứng khả năng thu thập được toàn bộ các chủng loại công tơ trên lưới, thống nhất các mô hình chuẩn về thu thập dữ liệu, giải quyết vấn đề then chốt nhất của đơn vị quản lý là làm sao thu thập được đầy đủ thông tin và có khả năng vận hành hệ thống theo dõi tình trạng thu thập của thiết bị. Đồng thời lưu trữ tổng hợp toàn bộ dữ liệu của Tổng công ty trên một hệ thống lưu trữ dữ liệu duy nhất.

Từ việc phải sử dụng rất nhiều phần mềm hệ thống khác nhau về một hệ thống thống nhất trong Tổng công ty, các đơn vị sẽ có điều kiện ban hành các quy định chuẩn về công tác vận hành hệ thống và thiết bị trong toàn Tổng công ty.

Trong thời gian tới, hệ thống sẽ tiếp tục được nâng cấp về công nghệ, cải tiến về tiện ích và hoàn thiện, bổ sung các chức năng phân tích dữ liệu mới và các chủng loại công tơ mới phát sinh tại các Tổng công ty.

Việc sử dụng chung nhất một phần mềm sau đó quy định thống nhất về các chuẩn giao tiếp của các thiết bị với hệ thống EVNHES dẫn tới việc hạn chế tối đa nguồn lực để phải thực hiện lại việc kết nối với thiết bị mới và giao thức mới. Như Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC) đang phải chi trả các khoản tiền theo từng điểm đo với các hệ thống đi thuê thì trong tổng số 80.000 công tơ 3 pha thu thập qua Modem 3G thì hiện mới có 50% số công tơ chuyển sang áp dụng hệ thống EVNHES, chi phí vận hành giảm xuống chỉ còn 1/3 so với hệ

thống đi thuê. Số công tơ còn lại vẫn sử dụng các hệ thống đi thuê. Do vậy, trong thời gian tới, Tổng công ty này đang có hướng mở rộng triển khai hệ thống tới 200.000 công tơ điện tử 3 pha Modem 3G sẽ được lắp đặt trên toàn địa bàn 21 tỉnh thành miền Nam.

EVNHES phụ thuộc vào 4 yếu tố, các yếu tố này phải cùng vận hành hiệu quả để hệ thống thành công. Thứ nhất là đơn vị quản lý hệ thống công tơ khách hàng trực tiếp các công ty điện lực; thứ hai là đường truyền dữ liệu, đang sử dụng công nghệ 3G, nhiều đơn vị đã xây dựng được đường truyền nội bộ riêng, nên sẽ hoạt động ổn định hơn; thứ ba, phụ thuộc vào chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất thiết bị và thứ tư là phần mềm thu thập.

Hệ thống thu thập dữ liệu công tơ điện tử là một trong những nền tảng về thu thập dữ liệu IoT điển hình để có kiến thức và công nghệ trong việc tiếp tục phát triển các công nghệ thu thập dữ liệu tương tự trong tương lai.

Phần mềm mang lại hiệu quả kinh tế cao khi giảm thiểu chi phí đầu tư ban đầu, tiết kiệm chi phí, thời gian khi sử dụng. Việc tự động hóa thu thập dữ liệu sẽ giải phóng được nguồn lao động thủ công, nâng cao chất lượng dịch vụ cho ngành điện, hỗ trợ ngành điện trong việc chăm sóc khách hàng và có chiến lược dài hạn trong việc sử dụng nguồn nhân lực.

Đây là sản phẩm thứ 8 của EVNICT giành được danh hiệu Sao Khuê trong 16 năm qua. Trước đó, là các sản phẩm hệ phần mềm quản lý khách hàng dùng điện (CMIS); phần mềm viễn thông công cộng (T3S); phần mềm thị trường điện; phần mềm hệ thống quản lý hóa đơn điện tử và hệ thống thông tin quản lý kỹ thuật lưới điện; hệ thống phần mềm quản lý kỹ thuật nhà máy điện (PMIS); phần mềm quản lý đầu tư xây dựng (IMIS) đã đạt danh hiệu Sao Khuê.

Tranh phố Phái linh cảm hoài nhớ phố cổ

NHÀ VĂN MAI THỰC

"Hà Nội băm sáu phố phường" đang vận mình chuyển động. Những "tháp Hà Nội", những tòa nhà trung tâm, những khách sạn năm sao, khách sạn mini, nhà hàng karaoke, những vũ trường, sân nhảy cao ngất ngưỡng đang che dần bầu trời ngày xưa thênh thang trên mái phố. Vẫn biết đó là lẽ vô thường. Nhưng nhà càng cao, thân phận con người càng bị lãng quên. Đâu đó còn những người nhạy cảm với thân phận mình, họ chìm đắm đi tìm mình trong ký ức. Ngày xưa phố êm đềm trăng gió. Hương hoa sữa gây mùi nhớ, mùi thương. Ngày ấy, phố với người gần lắm. Người ta lắng nghe từng tiếng chuông chùa ngân dưới hàng hoa sấu rơi trắng mặt đường. Trai gái thì thầm trao nụ hôn nồng, nép bóng bằng lăng tím ngắt. Tết đến, hoa đào nở đầy trong phố, ông đồ già ung dung "Bày mực tàu giấy đỏ, bên phố đông người qua".

Nhưng rồi nhà cứ cao. Không thấy ông đồ già. Tiếng âm ào chìm lấp tiếng chuông chùa ngân. Báo chí đưa tin bán nhà phố cổ. Người Hà Nội nhao nhác đi tìm phố. Nhưng tìm ở đâu bây giờ? Có tiếng mơ hồ mách bảo từ xa thăm thẳm linh, người ta tìm về tranh phố Phái (họa sĩ Bùi Xuân Phái (1920 - 1988) - sinh và mất tại Hà Nội) để hoài nhớ cùng Phái về phố cổ Hà Nội. Ôi! "Những người muôn năm cũ? Hồn ở đâu bây giờ?". Bùi Xuân Phái ở đâu? Vũ Đình Liên ở đâu? Ông đồ già ở đâu? Hình như hồn Phái còn lảng đãng đâu đây trong những bức tranh phố cổ nâu xám một màu, trầm tư nét u buồn, sâu nhớ, xao xuyến, thanh tao vẻ bình yên. Tranh Phái cũng giữ lại hồn của ông đồ "Hoa tay thảo những nét, như phượng múa rồng bay" làm sôi động góc phố Hà Nội những ngày Tết cổ truyền:

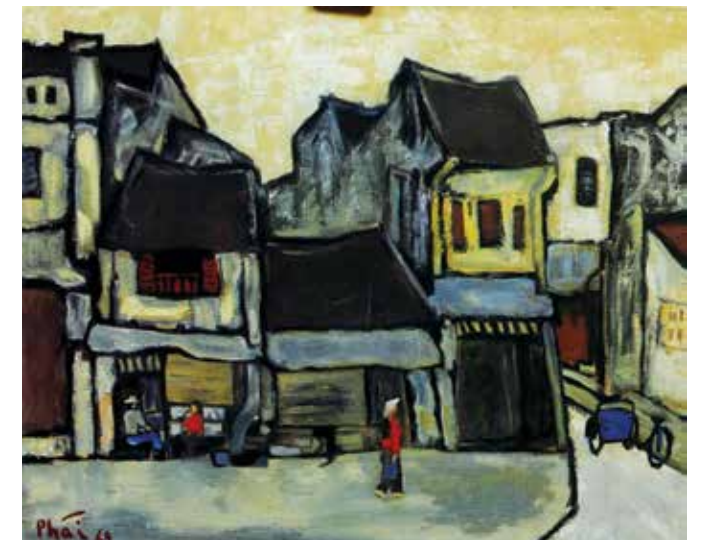
"Tranh ngấm lòng càng rộn ý thơ
Cả hồn quá khứ xót ông đồ
Ba vần thơ đã khơi nguồn nhớ
Mấy mảnh giấy còn chấp cánh mơ
Thanh sắc chưa phai màu lệ cũ
Ảnh hình thấm đượm mỗi thương xưa

Hồn người nghiên bút nghìn năm trước
Khối hận đến giờ đã nhẹ chưa".

(Ngắm tranh "Ông đồ" của Bùi Xuân Phái - thơ Vũ Đình Liên)

Thiên tài nghệ sĩ đã giữ lại thời gian, không gian đã mất, con người xưa đã mất. Càng nhớ phố cổ Hà Nội, người ta càng nôn nao đi tìm Phái. Bận bè của Phái bây giờ vẫn nhâm nhi cùng tranh phố Phái để gợi ý thơ:

"Nhập thần phố cổ tranh Xuân Phái
Một tấm chân tình mấy nét hoa...
Ấm sắc thời gian lạnh sắc mơ
Màng màu trần trở nét suy tư
Ngà nghiêng phố cổ Bùi Xuân Phái
Say chất tài hoa ngọt chất thơ
Trầm tư cảnh cũ vọng người qua
Xao động không gian nét đậm đà
Ngõ hẹp, mái xiêu, đường quanh quẽ
Mà như vợi bóng hình xưa". (Phạm Văn Kỳ)
Ông Phạm Văn Kỳ kể lại rằng, lúc sinh thời, Phái vẽ





“Phố Thanh Hà”, tranh sơn dầu trên vải của Bùi Xuân Phái vẽ năm 1986.

nhiều tranh mini tặng bạn bè. Nhà ông có nhiều bức “họa tứ” đáng giá ngàn vàng của Phái. Ông nhận xét: “Tranh Phái gợi cảm hứng thi ca. Bây giờ ngồi đây, làm gì tôi cũng gặp phố Phái ở trước mặt”.

Khi tặng ông Kỳ bức tranh phố cuối cùng, Phái nói:

- Phố cổ mà tớ vẽ chưa bao giờ bằng mực tàu và bút nho, chỉ có hai màu đen và xám. Mình rất thú nó. Một thứ “họa tứ xuất thần” bật ra mà mình tóm được. Một con phố vĩnh hằng yên ắng. Đường không có người, cây không có lá, nhà không mở cửa, chiếc xe bỏ không. Mây xám và đường cũng xám. Mình cho nó như một khối tĩnh vật về phố cổ của Hà Nội mà mình muốn lưu giữ. Dĩ vãng ẩn kín ở bên trong con phố, yên nghỉ, sâu lắng và bất biến.

Rồi như một dự báo linh thiêng, Phái đã cùng với con phố cổ Hà Nội bay vào cõi vĩnh hằng, để lại một hồn Hà Nội:

Hạ này các phố cổ Hà Nội
Lặng nặng tiễn đưa họa sĩ mình
Những mái nhà sóng sóng
Rung từng nét anh rung
Cây bàng cong cả cành liễu nhỏ
Xanh bao nhiêu lá úa
Một trời hào hoa lắng sâu
Một thời rượu suông say lâu
Một lần ngắm nghĩ chìm sâu

Một ngày bạn bè còn ở đâu
Phố phố nổi nhau
Người người nổi nhau
Tiếc thương một màu
Theo sau, theo sau
Một hồn Hà Nội
Tan vào mây cao”.

(Phái – Một hồn Hà Nội, Thơ Nguyễn Thụy Kha)

Danh nhân thường có những dự cảm tâm linh nhạy cảm, mãnh liệt. Phái đã linh cảm về sự chuyển đổi của phố cổ Hà Nội. Nỗi ám ảnh về phố cổ đã mất, thôi thúc Phái hoài niệm và lưu giữ lại một khối tĩnh vật về phố cổ Hà Nội để “Ngàn năm thương nhớ đất Thăng Long”. Nỗi hoài nhớ đó, Phái đã mang xuống tuyến đài. Nhưng tuyến đài chưa tan, Phái đã thả nó lững lờ bay về Hà Nội mến yêu, tự ám vào những bức tranh phố Phái rơi giữa trần gian, ám nhiễm vào thẳm sâu nỗi nhớ của người Hà Nội để ta xao xuyến đi tìm. Những chiều, lại những chiều, hoàng hôn mờ bóng người qua, những chiếc lá me xoáy tròn trong cát bụi, tôi lang thang, lang thang trong phố nhỏ, lòng bồn chồn nhìn những mái phố màu xám rêu phong khuất nẻo giữa những khách sạn, nhà hàng mà ngẹn ngào nhớ tháng ngày qua. Từng cơn gió bụi, từng đợt bão lòng, từng nỗi xót thương cứ xáo động âm thầm trong mỗi bước chân

tôi. Thời gian trôi, những cơn gió bụi đã xóa tan tất cả. Cái đẹp đã mất, tình yêu đã mất, nhưng còn bóng hình cha tôi tỏa sáng trong căn nhà mờ tối, phố đêm. Màu nâu sáng lên trong tranh Phái như soi lại dáng đi đĩnh đạc của cha tôi trong chiều vắng âm thầm, bóng cột điện liêu xiêu đổ. Nhưng tôi biết lòng cha thanh bình và tĩnh lặng, không bị những bon chen phố phường làm vẩn đục, làm xáo động. Cha vui với hàng cây, góc phố, con hồ và những món ăn đậm bạc của phố phường Hà Nội: bắp ngô nướng, gói lạc rang, củ khoai luộc, tấm bánh đa vừng... đã cho người niềm vui gợi nhớ đồng lúa quê nhà thời ấu thơ hơn nhớ những socola, bơ, sữa của nước Pháp mà ông sống những năm trai trẻ. Cha tôi không bao giờ kể chuyện về những năm trận mạc ở chiến khu Việt Bắc và cũng không bao giờ để chúng tôi phải bận tâm vì cuộc sống đậm bạc của mình. Chỉ có con phố, hàng cây, bóng mây trời và những trận bão, trận gió rét cắt da cắt thịt, hay cơn nóng nung người của Hà Nội hiểu được tâm sự của cha. Rồi người đã im lặng đi về cõi hư vô để lại trong tôi một nỗi khắc khoải đi tìm. Nhưng tìm cha ở đâu? Phố cũ đang gầm gào chuyển động. Phố cũ đang biến đi để lại một nỗi buồn xao xác, nỗi nhớ thương quặn quai thảng ngày dài cho tôi và cho bao người Hà Nội. Lang thang trong con ngõ nhỏ chiều xám lạnh, tôi đi tìm tranh phố Phái để tìm hình bóng người cha. Tranh phố Phái tỏa sáng đâu đây. Tranh Phái cuộn cuộn nhiều gió quá. Gió cuộn phía trước, gió dồn phía sau làm nghiêng mái phố, nghiêng mái đền, bóng người đi nghiêng, đôi chân bám sâu vào nền gạch cổ xưa. Tôi say đắm lẫn mình vào những mảng tối mảng sáng chen nhau nghiêng ngả

trong tranh Phái, đôi môi thầm gọi: Phái ơi! Thuở Phái vẽ tranh có gì nghiêng ngả vậy? Tôi muốn hiểu màu nắng, màu mây, màu mưa, màu gió bão, sấm chớp, màu nhà, màu phố khi Phái vẽ tranh? Nhưng tất cả đều im lặng. Chỉ có những bức tranh phố Phái thốt thành nhạc, thành thơ. Những tứ thơ nhạc thương xót con người, thương xót ngày tháng qua đi không trở lại và nỗi nhớ tiếc kiếp người đã mất, không gian đã mất. Tranh Phái ngân rung bóng người đàn bà phiêu diêu, nghiêng đổ giữa phố lúc chiều tà. Nàng đi về đâu một kiếp người? Bóng người đàn ông cô liêu trong phố đêm. Những ô cửa không có mắt ngóng trông. Chiếc xích lô bỏ không như một dấu hỏi lặng câm về thân phận con người. Một người bạn Pháp đã phong Phái là “nhạc công của những sắc màu”:

“Tranh anh, giao hưởng âm thanh điệu hòa

Nhịp khuôn tạo bởi mái nhà

Người đêm

Đường phố

Quán trà

Thân thương

Nhạc anh dạo khắp phố phường

Theo ta trên mỗi góc đường ta qua” (Charles Sarazin)

Hôm nay và mai sau, người Hà Nội vẫn cứ đi theo Phái tìm về phố cổ Hà Nội, lẫn vào bản nhạc phố phường, bản nhạc tâm hồn Hà Nội thanh cao, tĩnh lặng, để yêu con người, để thương con người, để hồn Hà Nội tan vào mây cao. Bản nhạc đó còn âm vang lời Phái: “Giữ gìn cho tâm hồn trong trẻo, đẹp để tươi trẻ, đó là cách gần gũi nhất với nghệ thuật”.





TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Mọi vấn đề cần giải đáp về sử dụng điện và hóa đơn tiền điện xin quý khách vui lòng liên hệ tổng đài chăm sóc khách hàng của EVN:

Miền Bắc : **1900 6769**
Miền Trung : **1900 1909**
Miền Nam : **1900 1006**
Hà Nội : **1900 1288**
TP Hồ Chí Minh : **1900 545454**

Mọi yêu cầu của khách hàng sẽ được giải đáp trong **24 giờ**.

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TRÂN TRỌNG CẢM ƠN QUÝ KHÁCH HÀNG !



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

PETROVIETNAM POWER CORPORATION

Địa chỉ: Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Tel: 024. 2221 0288

Fax: 024. 2221 0388

Website: www.pvpower.vn

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- Sản xuất và kinh doanh điện năng
- Đầu tư xây dựng mới các dự án điện độc lập (IPP)
- Đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng điện năng, trong đó có cả đầu tư kinh doanh đóng bộ lưới trung thế, hạ thế và bán điện công nghiệp, tiêu dùng
- Đầu tư, cung cấp các dịch vụ về công nghệ thông tin
- Nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ công nghệ mới vào việc đầu tư phát triển các dự án điện, sử dụng năng lượng như: điện sức gió, điện mặt trời, điện nguyên tử
- Xuất nhập khẩu, kinh doanh năng lượng, nhiên liệu, thiết bị, vật tư, phụ tùng cho sản xuất, kinh doanh điện
- Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật, vận hành, đào tạo nguồn nhân lực quản lý vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng phục vụ sản xuất kinh doanh điện
- Cung cấp dịch vụ quản lý dự án cho các dự án điện, dịch vụ tư vấn cho các công trình điện
- Xây dựng, phát triển, quản lý thực hiện các dự án CDM điện năng sạch
- Cung cấp giải pháp giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs) của các dự án điện năng
- Quản lý xây dựng và vận hành các nhà máy điện
- Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật thương mại trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh điện
- Kinh doanh mua bán than các loại





TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM
FUELLING VALUES TO LIFE



Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiến, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3781 6777 | Fax: (84-28) 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: <http://www.pvgas.com.vn>